ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**

**NGUYỄN VĂN LINH**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức danh, chức vụ** | **Nhiệm vụ** | **Chữ ký** |
| 1 | Kiều Nguyệt Hương Liên | Hiệu trưởng | Chủ tịch Hội đồng |  |
| 2 | Lưu Bá Linh | Phó  Hiệu trưởng | Phó Chủ tịch  Hội đồng |  |
| 3 | Lê Văn Thiện | Phó  Hiệu trưởng | Phó Chủ tịch  Hội đồng |  |
| 4 | Hồ Thị Lệ Quyên | Thư ký  Hội đồng | Thư ký Hội đồng |  |
| 5 | Nguyễn Thị Lệ Thủy | Chủ tịch  Công đoàn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 6 | Trần Thị Thanh Thiên | Tổ trưởng  Tổ Ngữ văn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 7 | Hồ Thị Ngọc Hạnh | Tổ trưởng  Tổ Toán | Ủy viên Hội đồng |  |
| 8 | Đoàn Thị Ngọc Lan | Tổ trưởng  Tổ Tiếng Anh | Ủy viên Hội đồng |  |
| 9 | Lại Thị Thanh Thuý | Tổ trưởng  Tổ Vật lý - Hoá học | Ủy viên Hội đồng |  |
| 10 | Lại Thị Oanh | Tổ trưởng  Tổ Lịch sử - Giáo dục  công dân | Ủy viên Hội đồng |  |
| 11 | Phạm Thị Bích Vân | Tổ trưởng  Tổ Văn phòng | Ủy viên Hội đồng |  |
| 12 | Hồ Khánh Linh | Tổ trưởng  Tổ Sinh học - Địa lý | Ủy viên Hội đồng |  |
| 13 | Võ Thị Liễu | Tổ trưởng Tổ Thể dục -  Âm nhạc -  Mĩ thuật | Ủy viên Hội đồng |  |
| 14 | Lê Thị Cẩm Tú | Bí thư  Chi đoàn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 15 | Nguyễn Tuấn Kiệt | Giáo viên | Ủy viên Hội đồng |  |

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 2019

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Trang** |
| Mục lục | 3 |
| Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá | 6 |
| **Phần I.** **CƠ SỞ DỮ LIỆU** | 8 |
| **Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ** | 14 |
| **A. ĐẶT VẤN ĐỀ** | 14 |
| **B. TỰ ĐÁNH GIÁ** | 16 |
| **TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3** | 16 |
| **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường** | 16 |
| **Mở đầu** | 16 |
| **Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường** | 17 |
| **Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác** | 19 |
| **Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường** | 21 |
| **Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng** | 23 |
| **Tiêu chí 1.5: Lớp học** | 25 |
| **Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản** | 27 |
| **Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên** | 29 |
| **Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục** | 31 |
| **Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở** | 33 |
| **Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học** | 35 |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 1*** | 38 |
| **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh** | 38 |
| **Mở đầu** | 38 |
| **Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng** | 39 |
| **Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên** | 41 |
| **Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên** | 43 |
| **Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh** | 45 |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 2*** | 47 |
| **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học** | 48 |
| **Mở đầu** | 48 |
| **Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập** | 48 |
| **Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập** | 50 |
| **Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị** | 51 |
| **Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước** | 53 |
| **Tiêu chí 3.5: Thiết bị** | 55 |
| **Tiêu chí 3.6: Thư viện** | 57 |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 3*** | 60 |
| **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội** | 60 |
| **Mở đầu** | 60 |
| **Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh** | 60 |
| **Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường** | 62 |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 4*** | 65 |
| **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục** | 66 |
| **Mở đầu** | 66 |
| **Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông** | 66 |
| **Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện** | 69 |
| **Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định** | 71 |
| **Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp** | 73 |
| **Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh** | 74 |
| **Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục** | 77 |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 5*** | 81 |
| **Phần III. KẾT LUẬN CHUNG** | 82 |
| **Phần IV. PHỤ LỤC** | 84 |

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

1. **Kết quả đánh giá**

**Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn,**  **tiêu chí** | **Kết quả** | | | |
| **Không đạt** | **Đạt** | | |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tiêu chuẩn 1** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 1.1 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 1.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.3 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 1.4 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 1.5 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.6 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.7 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.8 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.9 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.10 |  | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 2** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 2.1 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 2.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 2.3 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 2.4 |  | x | x | x |
| **Tiêu chuẩn 3** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 3.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.2 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 3.3 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 3.4 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.5 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 3.6 |  | x | x | x |
| **Tiêu chuẩn 4** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 4.1 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 4.2 |  | x | x | x |
| **Tiêu chuẩn 5** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.1 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 5.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.3 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.4 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.5 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.6 |  | x | x | x |

**Kết quả**: Đạt Mức 2.

**2. Kết luận: Trường đạt Mức 2.**

**Phần I**

**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường: Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Linh

Tên trước đây: Không có

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thành phố | Hồ Chí Minh |  | Họ và tên  Hiệu trưởng | Kiều Nguyệt Hương Liên |
| Huyện | Bình Chánh |  | Điện thoại | 0283.7603764 |
| Xã | An Phú Tây |  | Fax | Không |
| Đạt chuẩn  quốc gia | Không |  | Website | http://thcsnguyenvanlinh.  hcm.edu.vn |
| Năm thành lập trường | 2003 |  | Số điểm trường | 01 |
| Công lập | x |  | Loại hình khác | Không |
| Tư thục | Không |  | Thuộc vùng khó khăn | Không |
| Trường chuyên biệt | Không |  | Thuộc vùng đặc biệt  khó khăn | Không |
| Trường liên kết với nước ngoài | Không |  |  |  |

**1. Số lớp học**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lớp học** | **Năm học 2013 - 2014** | **Năm học 2014 - 2015** | **Năm học 2015 - 2016** | **Năm học 2016 - 2017** | **Năm học 2017 - 2018** |
| Khối lớp 6 | 6 | 7 | 7 | 7 | 8 |
| Khối lớp 7 | 5 | 6 | 7 | 7 | 7 |
| Khối lớp 8 | 5 | 5 | 6 | 7 | 7 |
| Khối lớp 9 | 5 | 5 | 5 | 6 | 7 |
| **Cộng** | **21** | **23** | **25** | **27** | **29** |

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2013 - 2014** | **Năm học 2014 - 2015** | **Năm học 2015 - 2016** | **Năm học 2016 - 2017** | **Năm học 2017 - 2018** | **Ghi chú** |
| **I** | Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập | 29 | 29 | 42 | 44 | 44 |  |
| 1 | Phòng học | 23 | 23 | 33 | 33 | 33 |  |
| a | Phòng kiên cố | 23 | 23 | 33 | 33 | 33 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| c | Phòng tạm | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| 2 | Phòng học bộ môn | 04 | 04 | 05 | 07 | 07 |  |
| a | Phòng kiên cố | 04 | 04 | 04 | 07 | 07 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| c | Phòng tạm | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| 3 | Khối phục vụ học tập | 02 | 02 | 04 | 04 | 04 |  |
| a | Phòng kiên cố | 02 | 02 | 04 | 04 | 04 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| c | Phòng tạm | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| **II** | Khối phòng hành chính - quản trị | 08 | 08 | 12 | 12 | 12 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 08 | 08 | 12 | 12 | 12 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| 3 | Phòng tạm | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| **III** | Thư viện | 01 | 01 | 01 | 01 | 01 |  |
| **IV** | Các công trình, khối phòng chức năng khác | 02 | 02 | 02 | 02 | 02 |  |
| 1 | Nhà tập thể dục thể thao | 01 | 01 | 01 | 01 | 01 |  |
| 2 | Nhà ăn | 01 | 01 | 01 | 01 | 01 |  |
|  | **Cộng** | **40** | **40** | **57** | **59** | **59** |  |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 01 năm 2019.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Trình độ đào tạo** | | | **Ghi chú** |
| Chưa đạt chuẩn | Đạt chuẩn | Trên chuẩn |
| Hiệu trưởng | 01 | 01 | 00 | 00 | 00 | 01 |  |
| Phó Hiệu trưởng | 02 | 00 | 00 | 00 | 00 | 02 |  |
| Giáo viên | 53 | 43 | 00 | 00 | 06 | 47 | 02 giáo viên đã nghỉ hưu |
| Nhân viên | 10 | 06 | 00 | 00 | 10 | 00 |  |
| **Cộng** | **66** | **50** | **00** | **00** | **16** | **50** |  |

b) Số liệu của 05 năm gần đây

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2013 - 2014** | **Năm học 2014 - 2015** | **Năm học 2015 - 2016** | **Năm học 2016 - 2017** | **Năm học 2017 - 2018** |
| 1 | Tổng số giáo viên | 40 | 43 | 47 | 51 | 55 |
| 2 | Tỉ lệ giáo viên/lớp | 1,90 | 1,87 | 1,88 | 1,89 | 1,90 |
| 3 | Tỉ lệ giáo viên/học sinh | 0,047 | 0,046 | 0,046 | 0,046 | 0,046 |
| 4 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên | 00 | 00 | 07 | 00 | 07 |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |

**4. Học sinh**

a) Số liệu chung

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2013 - 2014** | **Năm học 2014 - 2015** | **Năm học 2015 - 2016** | **Năm học 2016 - 2017** | **Năm học 2017 - 2018** | **Ghi chú** |
| 1 | Tổng số học sinh | 853 | 929 | 1015 | 1104 | 1205 |  |
| *- Nữ* | 396 | 436 | 489 | 528 | 595 |  |
| *- Dân tộc thiểu số* | 02 | 05 | 10 | 14 | 19 |  |
| *- Khối lớp 6* | 230 | 293 | 309 | 288 | 341 |  |
| *- Khối lớp 7* | 209 | 230 | 290 | 308 | 288 |  |
| *- Khối lớp 8* | 211 | 204 | 226 | 290 | 300 |  |
| *- Khối lớp 9* | 203 | 202 | 190 | 218 | 276 |  |
| 2 | Tổng số tuyển mới | 230 | 292 | 305 | 288 | 339 |  |
| 3 | Học 2 buổi/ngày | 853 | 929 | 1015 | 1104 | 1205 |  |
| 4 | Bán trú | 350 | 438 | 483 | 546 | 670 |  |
| 5 | Nội trú | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| 6 | Bình quân số học sinh/lớp học | |  | | --- | | 40,62 | | |  | | --- | | 40,39 | | |  | | --- | | 40,6 | | |  | | --- | | 40,89 | | |  | | --- | | 41,55 | |  |
| 7 | Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi | 853  100 | 929  100 | 1015  100 | 1104  100 | 1205  100 |  |
| *- Nữ* | 396 | 436 | 489 | 528 | 595 |  |
| *- Dân tộc thiểu số* | 02 | 05 | 10 | 14 | 19 |  |
| 8 | Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh | Cấp huyện: 17 Cấp thành phố: 08 | Cấp huyện: 16 Cấp thành phố: 03 | Cấp huyện: 23 Cấp thành phố: 08 | Cấp huyện: 13 Cấp thành phố: 03 | Cấp huyện: 20 Cấp thành phố: 05 |  |
| 9 | Tổng số học sinh giỏi quốc gia | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| 10 | Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách | 31 | 34 | 73 | 54 | 74 |  |
| *- Nữ* | 13 | 22 | 33 | 27 | 43 |  |
| *- Dân tộc thiểu số* | 00 | 00 | 03 | 00 | 01 |  |
| 11 | Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |

b) Kết quả giáo dục

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số liệu** | **Năm học 2013 - 2014** | **Năm học 2014 - 2015** | **Năm học 2015 - 2016** | **Năm học 2016 - 2017** | **Năm học 2017 - 2018** | **Ghi chú** |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi | 56,07 | 51,99 | 49,4 | 48,77 | 45,08 |  |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại khá | 29,40 | 31,57 | 33,27 | 35,07 | 38,56 |  |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém | 1,43 | 1,66 | 0,90 | 0,82 | 1,09 |  |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt | 77,62 | 80,46 | 80,26 | 79,91 | 80,80 |  |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá | 15,95 | 14,68 | 16,63 | 15,89 | 16,36 |  |
| Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình | 6,43 | 4,86 | 3,11 | 4,20 | 2,84 |  |

**5. Các số liệu khác:** Không có.

**Phần II**

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

1. **ĐẶT VẤN ĐỀ**

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Linh huyện Bình Chánh được thành lập từ năm học 2003 - 2004 theo Quyết định số 1283/2003/QĐ-UB ngày 17 tháng 6 năm 2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh. Trường nằm ngay vị trí trung tâm của xã An Phú Tây, địa chỉ: Đường số 5 - Khu dân cư **-** ấp 2 xã An Phú Tây - huyện Bình Chánh - Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường nằm trong địa bàn dân nhập cư nhiều vì gần chợ đầu mối Bình Điền, đời sống kinh tế còn nhiều khó khăn, dân trí thấp so với mặt bằng chung của huyện, người dân sống chủ yếu bằng các nghề lao động hoặc buôn bán nhỏ.

Về cơ sở vật chất:

- Năm học 2003 - 2004: Trường có 23 phòng học, có các phòng chức năng: thư viện, thiết bị, phòng thực hành, thí nghiệm (Sinh học, Vật lý, Hóa học và Tin học).

- Năm học 2015 - 2016: Trường được mở rộng, gồm 33 phòng học, có đầy đủ các phòng chức năng, thư viện, thiết bị, y tế, phòng thực hành, thí nghiệm, nhà tập thể dục thể thao đa năng và nhà ăn bán trú.

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cây xanh, bóng mát, sạch, đẹp. Tổng diện tích khuôn viên của nhà trường là 10 051,10 m2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đầy đủ đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong nhà trường. Cảnh quan môi trường sư phạm khang trang, sạch đẹp phục vụ tốt cho việc dạy học và vui chơi của học sinh.

Trong nhiều năm qua, nhà trường thực hiện tốt chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục. Lãnh đạo nhà trường đã triển khai hiệu quả các nội dung giáo dục nên đã đạt được thành tích cao về kết quả học tập của học sinh, kết quả học sinh đạt giải qua các kì thi học sinh giỏi cấp huyện và cấp thành phố, kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh toàn trường luôn ổn định và từng bước được nâng cao. Bên cạnh đó, giáo dục thể chất, giáo dục hướng nghiệp cũng đạt được thành tích tốt. Các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, giải trí, phong trào văn nghệ, thể dục thể thao thực sự đã thu hút đông đảo học sinh tham gia, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Trường đã được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh công nhận “Đạt chuẩn chất lượng giáo dục” Cấp độ 1 năm 2014.

2. Mục đích tự đánh giá

Mục đích tự đánh giá của nhà trường là nhằm xác định trường trung học đạt mức đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của trường trung học; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học nhằm khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho trường trung học không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Trên cơ sở của Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT - BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Linh huyện Bình Chánh đã tổ chức các hoạt động nhằm tự xem xét, tự kiểm tra và tự đánh giá các hoạt động của nhà trường. Quá trình tự kiểm tra đánh giá, rà soát các tiêu chuẩn, tiêu chí cần đạt được so với chuẩn để thấy được các điểm mạnh, điểm yếu, xây dựng kế hoạch và các biện pháp thực hiện cụ thể, mang tính khả thi để cải tiến chất lượng nhằm đáp ứng các chuẩn đã đề ra theo quy định.

Hiệu trưởng đã lập kế hoạch, ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá của nhà trường, đồng thời triển khai các hoạt động đánh giá, phân công cụ thể từng thành viên, từng nhóm công tác để thực hiện đánh giá các tiêu chí, các tiêu chuẩn, thu thập đầy đủ các minh chứng cho việc tự đánh giá.

Quá trình tự đánh giá của nhà trường được thực hiện theo đúng quy trình đã được quy định:

* Thành lập Hội đồng tự đánh giá (ngày 02 tháng 01 năm 2019).
* Lập kế hoạch tự đánh giá (ngày 02 tháng 01 năm 2019).
* Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng (từ ngày ngày 07 tháng 01 năm 2019 đến ngày 12 tháng 01 năm 2019).
* Đánh giá mức đạt được theo từng tiêu chí (từ ngày ngày 14 tháng 01 năm 2019 đến ngày 26 tháng 01 năm 2019).
* Viết báo cáo tự đánh giá (từ ngày ngày 28 tháng 01 năm 2019 đến ngày 16 tháng 02 năm 2019).
* Công bố báo cáo tự đánh giá (ngày 23 tháng 02 năm 2019).
* Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá (từ ngày ngày 25 tháng 02 năm 2019 đến ngày 02 tháng 3 năm 2019).

Trong quá trình triển khai, thực hiện tự đánh giá đã cho thấy nhà trường cơ bản đảm bảo việc thực hiện công tác quản lý, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo mục tiêu giáo dục mà Luật Giáo dục đã quy định.

**B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

**TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3**

**Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

**Mở đầu:**

Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Linh huyện Bình Chánh có đầy đủ cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ trường trung học. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định. Nhà trường có đầy đủ các Hội đồng, các tổ chức, đoàn thể phục vụ công tác dạy và học của trường. Các tổ chuyên môn được thành lập và đi vào hoạt động có nề nếp, các tổ trưởng chuyên môn đều là những giáo viên có kinh nghiệm trong việc điều hành công tác nên hoạt động của tổ chuyên môn là nền tảng thúc đẩy và góp phần quan trọng trong thành tích chung của nhà trường.

**Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. **Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Căn cứ vào phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, Hiệu trưởng định hướng, mục tiêu, giải pháp phù hợp với mục tiêu giáo dục trung học cơ sở theo quy định tại Điều 27, Luật Giáo dục, phù hợp với nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02] [H2-1.1-03]; [H2-1.1-04].

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2010 **-** 2015 và giai đoạn 2016 - 2020 phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông được quy định theo Điều 27, Luật Giáo dục và đã được lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh phê duyệt [H1-1.1-01].

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đã được công bố công khai dưới hình thức niêm yết tại phòng giáo viên [H1-1.1-05] và đăng tải trên website của nhà trường (http://thcsnguyenvanlinh.hcm.edu.vn) [H3-1.1-06].

Mức 2:

Thông qua Nghị quyết của Hội đồng trường và kế hoạch năm học, nhà trường thực hiện rà soát, theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch chiến lược theo từng giai đoạn đồng thời thấy được những dự báo về tình hình phát triển của nhà trường về mọi mặt (nhân sự, tài chính, cơ sở vật chất,…) và có các giải pháp điều chỉnh, bổ sung kịp thời phù hợp với tình hình thực tế H1-1.1-02]; [H2-1.1-03]; [H2-1.1-04]; [H1-1.1-07]. Giai đoạn 2010 - 2015, trường chưa đạt chuẩn quốc gia về tiêu chuẩn 3: cơ sở vật chất.

Mức 3:

Việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược phát triển của nhà trường cho phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương được nhà trường thực hiện theo từng giai đoạn [H1-1.1-01]; [H1-1.1-07]. Các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh tham gia xây dựng, thực hiện phương hướng, chiến lược và phát triển nhà trường [H2-1.1-03]; [H2-1.1-04].

**2. Điểm mạnh**

Kế hoạch chiến lược được xây dựng dựa trên sự phân tích các mặt mạnh, mặt yếu, các cơ hội và thách thức của nhà trường. Trên cơ sở phân tích đó, nhà trường đã đề ra các định hướng mục tiêu, giải pháp nhằm đạt được các chỉ tiêu đề ra đến năm 2021.

**3. Điểm yếu**

Trường chưa đạt chuẩn quốc gia trong kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2010 - 2015 về tiêu chuẩn cơ sở vật chất.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2018 - 2019, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo thực hiện chiến lược phát triển nhà trường và quyết tâm đăng ký thực hiện trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2019 - 2023.

Từ năm học 2018 - 2019, Hiệu trưởng tiếp tục rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch chiến lược theo định kỳ hằng năm để từ đó có hướng phát huy mặt mạnh đồng thời bổ sung và điều chỉnh kịp thời những mặt hạn chế.

**5. Tự đánh giá:**Đạt Mức 3.

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác**

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. **Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường đã tiến hành thủ tục thành lập và chọn các thành viên của Hội đồng trường theo đúng hướng dẫn tại Điều 20 Điều lệ trường trung học. Có quyết định Hội đồng trường của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh [H3-1.2-01]. Đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập hội đồng thi đua, khen thưởng [H3-1.2-02]. Nhà trường thành lập các hội đồng tư vấn theo yêu cầu của từng công việc cụ thể hằng năm như: thông qua tờ trình của Hiệu trưởng, Phòng Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh [H3-1.2-03], căn cứ vào tình hình thực hiện nhiệm vụ và các công việc Hiệu trưởng ra quyết định thành lập hội đồng kiểm tra học kỳ [H3-1.2-04], hội đồng kiểm tra lại và xét duyệt cuối năm [H3-1.2-05], hội đồng chấm đề tài, sáng kiến kinh nghiệm [H3-1.2-06]; hội đồng chấm thi giáo viên giỏi cấp trường [H3-1.2-07],... Trong các năm học vừa qua, trường không có giáo viên, nhân viên và học sinh vi phạm đến mức kỷ luật nên không có thành lập hội đồng kỷ luật.

Hội đồng trường hoạt động theo quy định tại Điều 20 Điều lệ trường trung học [H1-1.2-08]. Các hội đồng tư vấn trong nhà trường hoạt động đúng quy định và tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm, quyền hạn theo quy định về công tác thi đua, khen thưởng [H1-1.2-09], tuyển sinh đầu cấp [H3-1.2-10], kiểm tra học kỳ [H2-1.2-11], chấm sáng kiến kinh nghiệm [H2-1.2-12], thi giáo viên giỏi [H2-1.2-13].

Cuối năm học nhà trường đều thực hiện rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện nhiệm vụ và hoạt động [H2-1.1-03]; [H2-1.1-04]; [H1-1.2-14].

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng tư vấn hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, thực hiện nhiệm vụ các công việc trong nhà trường [H1-1.2-09]; [H2-1.1-03]; [H2-1.1-04]; [H1-1.2-14]. Tuy nhiên, nhà trường bị động về thời gian khi tổ chức các cuộc họp

1. **Điểm mạnh**

Nhà trường có Hội đồng trường và các hội đồng tư vấn hoạt động phù hợp với quy định tại Điều lệ trường trung học và các quy định khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

1. **Điểm yếu**

Nhà trường chưa chủ động về thời gian khi tổ chức các cuộc họp của các Hội đồng tư vấn vì một số thành viên làm công tác đứng lớp giảng dạy.

1. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2018 - 2019 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phân công và tạo điều kiện thuận lợi cho các hội đồng tư vấn hoạt động, phát huy tốt vai trò của các tổ chức trong nhà trường.

Năm học 2018 - 2019, Hiệu trưởng sắp xếp thời gian họp của các hội đồng tư vấn hợp lý để các thành viên dự họp đầy đủ và đảm bảo chất lượng cuộc họp.

**5. Tự đánh giá:**Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. **Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có tổ chức đoàn thể: công đoàn [H4-1.3-01], Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh [H5-1.3-02] và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh [H6-1.3-03] có cơ cấu tổ chức theo quy định. Trường có chi hội Chữ thập đỏ [H7-1.3-04] và chi hội Khuyến học thuộc Hội khuyến học xã An Phú Tây [H1-1.3-05].

Tổ chức công đoàn cơ sở trong nhà trường với 66 công đoàn viên. Ban Chấp hành Công đoàn xây dựng kế hoạch hoạt động trong từng nhiệm kỳ, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao theo chỉ đạo của công đoàn cấp trên [H4-1.3-06]. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh gồm 26 đoàn viên. Trong mỗi năm học, chi đoàn xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể [H5-1.3-07]. Liên đội nhà trường gồm 30 chi đội. Trong mỗi năm học, Liên đội đều xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao [H6-1.3-08]. Chi hội chữ thập đỏ và chi hội khuyến học hoạt động đúng quy định [H7-1.3-04]; [H1-1.3-05].

Tổ chức đoàn thể và các tổ chức xã hội khác trong nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện nhiệm vụ và hoạt động trong năm học [H4-1.3-09]; [H5-1.3-10]; [H6-1.3-11]; [H7-1.3-12]; [H1-1.3-13].

Mức 2:

Nhà trường có chi bộ độc lập gồm 22 đảng viên. Chi bộ thuộc Đảng bộ xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh. Chi bộ có chi ủy, Hiệu trưởng là bí thư chi bộ, Phó Hiệu trưởng là phó bí thư chi bộ và một đảng viên là chi ủy viên [H8-1.3-14]. Chi bộ sinh hoạt định kỳ hàng tháng, lãnh đạo nhà trường thực hiện nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ chuyên môn [H8-1.3-15]. Trong 05 năm (2014, 2015, 2016, 2017 và 2018), chi bộ có 03 năm đạt danh hiệu chi bộ “Trong sạch vững mạnh”, 02 năm “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” [H8-1.3-16]; [H8-1.3-17]; [H8-1.3-18].

Tổ chức đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, đồng thời có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường đạt hiệu quả cao [H2-1.1-03]; [H1-1.2-09].

Mức 3:

Hằng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá, phân loại chất lượng cơ sở đảng, chi bộ được đánh giá, phân loại như sau: năm 2014, năm 2015, năm 2017: “Trong sạch vững mạnh”, năm 2016, năm 2018: “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” [H8-1.3-16].

Công đoàn, chi đoàn, liên đội và tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường, cộng đồng trong công tác chăm sóc, giáo dục học sinh và thực hiện nhiệm vụ năm học [H2-1.1-03]; [H1-1.2-09]; [H5-1.3-19].

1. **Điểm mạnh**

Tổ chức Đảng, đoàn thể trong nhà trường hoạt động đúng quy định.

1. **Điểm yếu**

Trong 05 năm học vừa qua, nhân sự tổng phụ trách thường xuyên thay thay đổi (03 lần).

1. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2018 - 2019, chi ủy tiếp tục lãnh đạo các đoàn thể tiếp tục phát huy thành tích đã đạt được và những đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Trong năm học 2018 - 2019, Hiệu trưởng đã lập kế hoạch và tuyển dụng giáo viên theo đề án vị trí việc làm với chức danh tổng phụ trách để ổn định nhân sự.

1. **Tự đánh giá:**Đạt Mức 3.

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

Mức 1:

a) Có Hiệu trưởng, số lượng Phó Hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. **Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường trung học theo tiêu chuẩn trường hạng I [H3-1.4-01].

Nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều lệ trường trung học, bao gồm 08 tổ chuyên môn và tổ văn phòng: Tổ Ngữ văn, Tổ Tiếng Anh, Tổ Lịch sử **-** Giáo dục công dân, Tổ Toán, Tổ Vật lý - Hóa học, Tổ Sinh học - Địa lý, Tổ Công nghệ **-** Tin học, Tổ Văn thể mỹ (Thể dục - Âm nhạc - Mĩ thuật) và Tổ Văn phòng [H3-1.4-02]. Đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng ra quyết định phân công nhiệm vụ cho các tổ trưởng tổ chuyên môn và tổ văn phòng [H3-1.4-03].

Tổ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Điều 16, Điều lệ trường trung học. Các tổ chuyên môn thực hiện đúng nhiệm vụ theo quy định: có kế hoạch hoạt động chung của tổ trong mỗi tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và các hoạt động khác [H2-1.4-04]. Các tổ chuyên môn sinh hoạt 02 lần/tháng đúng theo quy định về hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và các hoạt động giáo dục khác, cơ bản đảm bảo chất lượng và nội dung sinh hoạt [H2-1.4-05]; [H2-1.4-06]; [H2-1.4-07]. Tổ Văn phòng thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 17 Điều lệ trường trung học, đảm bảo sinh hoạt tổ 02 lần/tháng, tổ trưởng xây dựng kế hoạch hoạt động và thực hiện công tác trong năm học theo từng bộ phận được phân công [H2-1.4-05]; [H2-1.4-06].

Mức 2:

Các tổ chuyên môn hằng năm đều có kế hoạch và thực hiện tốt chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học [H2-1.4-08].

Sau mỗi học kỳ và cuối năm học, hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết [H2-1.4-05]; [H2-1.4-06].

Mức 3:

Căn cứ vào kế hoạch hoạt động, tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã có những đóng góp tích cực trong việc hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đảm bảo đủ điều kiện về cơ sở vật chất, chế độ chính sách cho đội ngũ và các hoạt động giáo dục [H2-1.4-05]; [H2-1.4-06]; [H2-1.4-08]; [H2-1.4-09].

Hằng năm, các tổ chuyên môn đều chọn lựa các chuyên đề và thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.2-14]; [H2-1.4-05]; [H2-1.4-06]; [H2-1.4-08]; [H2-1.4-09]. Tuy nhiên, do các tổ sắp xếp thời gian thực hiện chưa hợp lý nên bị động vào thời gian tổ chức chuyên đề vào cuối năm học

1. **Điểm mạnh**

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức và kế hoạch hoạt động đúng quy định theo Điều lệ trường trung học.

1. **Điểm yếu**

Tổ Sinh học - Địa lý và Tổ Tiếng Anh sắp xếp thời gian thực hiện chuyên đề chưa hợp lý nên bị động vào thời gian tổ chức chuyên đề vào cuối năm học.

1. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2018 – 2019 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ hoạt động chuyên môn.

Năm học 2018 - 2019, Phó Hiệu trưởng thống nhất thời gian tổ chức thực hiện chuyên đề của các tổ để tránh tình trạng bị động vào cuối năm học.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3.

**Tiêu chí 1.5: Lớp học**

Mức 1:

a) Có đủ các lớp của cấp học;

b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. **Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường có đủ các khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9 (khối 6: 08 lớp; khối 7: 08 lớp; khối 8: 07 lớp; khối 9: 07 lớp) [H3-1.5-01]; [H3-1.5-02]; [H3-1.5-03].

Lớp học được tổ chức theo quy định Điều 15 Điều lệ trường trung học. Mỗi lớp có lớp trưởng, một hoặc hai lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học; mỗi lớp học được chia thành các tổ học sinh; mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó [H2-1.5-04]; [H3-1.5-05].

Các lớp học trong nhà trường được tổ chức hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ [H2-1.5-04]; [H3-1.5-05].

Mức 2:

Trường có 30 lớp. Sĩ số học sinh trong lớp đúng với quy định ở mỗi lớp học là không quá 45 học sinh. Bình quân 41,20 học sinh/lớp. Sĩ số học sinh toàn trường là 1236 học sinh (khối 6: 354 học sinh; khối 7: 333 học sinh; khối 8: 274 học sinh; khối 9: 275 học sinh [H3-1.5-02]; [H3-1.5-03].

Mức 3:

Trong các năm học, trường có không quá 45 lớp. Thực hiện theo biên chế lớp hằng năm được phân bổ, trường có nhiều lớp sĩ số quá 40 học sinh [H3-1.5-02]; [H3-1.5-03].

1. **Điểm mạnh**

Nhà trường có cơ cấu tổ chức học sinh các lớp đáp ứng đúng quy định của ngành giáo dục.

1. **Điểm yếu**

Sĩ số học sinh còn cao quá 40 em/lớp.

1. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2018 - 2019 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm thực hiện tổ chức lớp học theo quy định.

Sau năm học 2018 - 2019, Hiệu trưởng sẽ kiến nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh có kế hoạch phân bổ số lượng học sinh tuyển sinh lớp 6 phù hợp với tình hình cơ sở vật chất của trường nhằm tạo điều kiện cho trường đảm bảo số học sinh của mỗi lớp học đúng với sĩ số theo quy định.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. **Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách phục vụ hoạt động giáo dục quy định tại Điều 27 của Điều lệ trường trung học. Hồ sơ sổ sách của nhà trường, gồm: Đối với nhà trường: sổ đăng bộ [H3-1.5-01], sổ theo dõi học sinh chuyển đi [H3-1.6-01], sổ theo dõi học sinh chuyển đến [H3-1.6-02], sổ gọi tên và ghi điểm [H3-1.5-02], sổ ghi đầu bài [H3-1.6-03], học bạ học sinh [H3-1.6-04], sổ quản lý cấp phát văn bằng [H3-1.6-05], sổ khen thưởng [H3-1.6-06], sổ nghị quyết nhà trường [H2-1.1-03], sổ nghị quyết Hội đồng trường [H2-1.1-04], hồ sơ thi đua [H1-1.2-09], hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên [H2-1.6-07], hồ sơ lưu trữ các văn bản: công văn đi [H3-1.6-08], công văn đến [H3-1.6-09], sổ quản lý tài sản, thiết bị [H9-1.6-10], hồ sơ quản lý tài chính [H9-1.6-11], hồ sơ quản lý thư viện [H10-1.6-12], hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh [H7-1.6-13]. Đối với tổ chuyên môn: sổ kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn [H2-1.4-04], biên bản họp tổ chuyên môn [H2-1.4-05]. Đối với giáo viên: giáo án [H2-1.6-14], sổ ghi kế hoạch giảng dạy (lịch báo giảng) [H2-1.6-15], sổ dự giờ [H2-1.6-16], sổ điểm cá nhân [H2-1.6-17], sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm) [H2-1.5-04]. Tuy nhiên, một số văn bản quản lý hành chính lưu trữ còn thiếu khoa học do văn thư kiêm nhiệm công tác thủ quỹ, hồ sơ học vụ.

Mỗi năm, nhà trường lập dự toán ngân sách nhà nước và được cấp trên phê duyệt, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo đúng chế độ kế toán, tài chính của nhà nước, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Bình Chánh [H9-1.6-11]. Nhà trường đảm bảo công khai tài chính để cán bộ, giáo viên, nhân viên được biết để tham gia giám sát, kiểm tra và thực hiện công tác kiểm tra tài chính của nhà trường theo định kỳ [H9-1.6-11]; [H1-1.6-18]. Hiệu trưởng xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ hằng năm; được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-19].

Nhà trường thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục [H9-1.6-10]; [H9-1.6-11]; [H3-1.6-20].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản. Trường sử dụng các phần mềm như: phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp IMAS, phần mềm Bảo hiểm xã hội EFY, phần mềm báo cáo thuế HTKK, phần mềm hồ sơ cán bộ công chức điện tử, phần mềm quản lý điểm số SMAS,... [H1-1.2-14]; [H9-1.6-10]; [H3-1.6-20].

Trong các năm học, trường thực hiện nghiêm túc, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.2-14]; [H9-1.6-10]; [H9-1.6-11].

Mức 3:

Do tình hình quản lý công tác tài chính nhà trường chỉ tự chủ một phần nên nhà trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương.

1. **Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách phục vụ hoạt động giáo dục và lưu trữ hồ sơ theo đúng quy định.

Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tài sản đúng theo quy định.

1. **Điểm yếu**

Nhà trường thiếu nhân sự quản lý hồ sơ học vụ.

Nhà trường chưa có kế hoạch để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện thực tế.

1. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2018 - 2019 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý hành chính, tài chính, tài sản.

Năm học 2018 - 2019, Hiệu trưởng phân công nhân sự phụ trách hồ sơ học vụ. Năm 2020, Hiệu trưởng cần tham mưu với lãnh đạo cấp trên về việc chỉ đạo và hướng dẫn đơn vị xây dựng có kế hoạch để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

1. **Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. **Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ chính trị, tin học, ngoại ngữ nhằm tạo điều kiện tốt cho lực lượng sư phạm phát triển về chất lượng [H2-1.6-07]; [H2-1.7-01]; [H3-1.7-02]; [H1-1.7-03]; [H2-1.7-04].

Đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng ra quyết định phân công nhiệm vụ cho cán bộ giáo viên, nhân viên theo đúng vị trí việc làm và trình độ, năng lực của mỗi cá nhân nhằm đảm bảo hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường [H2-1.1-03]; [H2-1.7-04]; [H2-1.7-05].

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo chế độ chính sách hiện hành: Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế và được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần, được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo các chế độ [H1-1.2-14]; [H4-1.3-09]; [H1-1.6-11]; [H9-1.6-18].

Mức 2:

Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn tăng cường dự giờ, thao giảng, hội giảng, chuyên đề, thường xuyên giám sát và kiểm tra sinh hoạt tổ chuyên môn, lấy chuyên môn làm cơ sở để bồi dưỡng đội ngũ. Thông qua dự giờ, góp ý, hướng dẫn giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và hướng dẫn học sinh học tập [H1-1.2-14]; [H4-1.3-09]; [H2-1.6-07]; [H1-1.7-03]. Nhà trường luôn tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục học sinh đồng thời tổ chức hội thi giáo viên giỏi hằng năm nhằm xây dựng, phát triển và nâng cao tay nghề cho đội ngũ [H2-1.2-13]. Tuy nhiên, trường còn giáo viên năng lực chuyên môn, nghiệp vụ còn hạn chế chỉ xếp loại trung bình.

1. **Điểm mạnh**

Giáo viên, nhân viên luôn được tạo điều kiện để bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ.

1. **Điểm yếu**

Trường còn giáo viên môn Toán năng lực chuyên môn, nghiệp vụ còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2018 - 2019 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho giáo viên, nhân viên và tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường.

Năm học 2018 - 2019, Phó Hiệu trưởng và tổ trưởng bộ môn Toán tiếp tục thường xuyên dự giờ, nhận xét, đánh giá công tác giảng dạy của giáo viên còn hạn chế về năng lực giảng dạy.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. **Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Đầu mỗi năm học, căn cứ vào tình hình thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường, Phó Hiệu trưởng lập kế hoạch giáo dục và đề ra biện pháp quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giảng dạy [H2-1.7-04]. Tổ trưởng lập kế hoạch bộ môn trong năm học [H2-1.4-04]. Kế hoạch giáo dục được thực hiện hằng tháng nhằm triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường [H2-1.4-04]; [H2-1.7-04].

Trong các năm học, nhà trường đều đảm bảo thực hiện kế hoạch giáo dục đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và của địa phương [H1-1.7-03]; [H2-1.7-04]. Nhà trường thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập thể hiện qua kế hoạch tổ chuyên môn và kế hoạch giảng dạy của giáo viên [H2-1.4-04]; [H2-1.4-05]; [H2-1.4-06]; [H2-1.6-15]; [H2-1.8-01]. Tuy nhiên, một số giáo viên lên lịch báo giảng còn chậm trễ.

Việc thực hiện kế hoạch giáo dục, kế hoạch giảng dạy và học tập được thực hiện đầy đủ, đồng thời nhà trường rà soát, nhận định, đánh giá và điều chỉnh kịp thời trong mỗi tháng, học kỳ,... thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết hoạt động công tác chuyên môn của các tổ và toàn trường [H1-1.2-14]; [H2-1.4-06]; [H2-1.8-02].

Mức 2:

Căn cứ vào kế hoạch giáo dục, Phó Hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn kiểm tra lịch báo giảng của giáo viên, dự giờ, thăm lớp,... nhằm nắm bắt kịp thời việc thực hiện kế hoạch giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục trong toàn trường [H2-1.4-04]; [H2-1.6-15]; [H2-1.8-03]. Từ đó có thể chỉ đạo kịp thời việc điều chỉnh, bổ sung đối với các tiết, các môn chậm chương trình [H2-1.1-03]. Trong các lần kiểm tra chuyên đề của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh, nhà trường được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả trong công tác quản lý các hoạt động giáo dục [H2-1.1-03]; [H1-1.2-14]; [H2-1.7-04]; [H2-1.8-03].

Trường tổ chức thực hiện dạy 2 buổi/ngày nên không dạy thêm, học thêm trong nhà trường. Ngay từ đầu năm học, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch năm học và yêu cầu giáo viên thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cấp có thẩm quyền về thực hiện Quy định về quản lý dạy thêm và học thêm, thường xuyên nắm bắt tình hình dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường không để xảy ra trường hợp vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm [H1-1.7-03].

1. **Điểm mạnh**

Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên của lãnh đạo nhà trường và tổ trưởng chuyên môn giúp giáo viên nâng cao hơn ý thức thực hiện theo đúng kế hoạch giảng dạy, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

Nhà trường xây dựng lực lượng giáo viên, nhân viên nòng cốt giúp Hiệu trưởng trong công tác quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động của nhà trường.

1. **Điểm yếu**

Vẫn còn một số giáo viên thực hiện lịch báo giảng chưa cập nhật đúng thời gian quy định.

1. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2018 - 2019 và những năm học kế tiếp, Hiệu trưởng có biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy, học và các hoạt động giáo dục khác theo quy định tại Chương trình giáo dục trung học cấp trung học cơ sở do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Năm học 2018 - 2019, Phó Hiệu trưởng kịp thời nhắc nhở và chấn chỉnh các trường hợp thực hiện lịch báo giảng chưa đúng thời gian quy định.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. **Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường thực hiện đầy đủ các quy định về Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường ban hành kèm theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 3 năm 2000 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hằng năm, Hiệu trưởng nhà trường đều ban hành Quy chế dân chủ cơ sở và phát huy tối đa dân chủ tại đơn vị [H1-1.9-01]. Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động năm học của nhà trường, các biện pháp tổ chức phong trào thi đua, các báo cáo tổng kết, sơ kết, những nội quy, quy định, quy chế làm việc của nhà trường, quy chế chi tiêu nội bộ, kế hoạch bồi dưỡng, tuyển dụng, việc sử dụng kinh phí hoạt động,... thể hiện qua các cuộc họp toàn đơn vị [H2-1.1-03], họp chi bộ [H8-1.3-15] và trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hằng năm [H4-1.3-01]; [H1-1.6-18]. Tuy nhiên, trường còn một số giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn phát biểu ý kiến trong cuộc họp.

Hiệu trưởng giải quyết những công việc có liên quan đến công tác giáo dục trong nhà trường và chăm lo quyền lợi học tập của người học [H1-1.9-01]. Có thái độ tiếp xúc văn minh, lịch sự, ân cần chu đáo đối với cá nhân, tập thể khi đến liên hệ công tác [H11-1.9-02]. Nhà trường đảm bảo quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động, vì vậy trong các năm học không có các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường [H4-1.3-01]; [H1-1.9-01]; [H11-1.9-02].

Hiệu trưởng báo cáo thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở trong hoạt động nhà trường cuối mỗi năm học [H1-1.2-14]; [H1-1.9-01].

Mức 2:

Phát huy vai trò chỉ đạo của Ban Chấp hành Công đoàn đối với Ban Thanh tra nhân dân trong việc giám sát thực hiện Nghị quyết Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện quy chế dân chủ tại đơn vị. Công tác giám sát được thực hiện thường xuyên: kiểm tra về thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kế hoạch công tác của đơn vị, các khoản chi tiêu nội bộ, việc thực hiện nội quy cơ quan, việc thực hiện chính sách liên quan đến quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Năm học 2017 - 2018, trường được Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh khen thưởng thực hiện tốt công tác quy chế dân chủ cơ sở [H4-1.3-09]; [H1-1.6-18]; [H1-1.9-01]; [H4-1.9-03].

1. **Điểm mạnh**

Trên cơ sở Quy chế thực hiện dân chủ trong các hoạt động của nhà trường hằng năm, thủ trưởng đơn vị thực hiện nghiêm túc việc triển khai và cụ thể hóa thành các hoạt động đến từng đối tượng trong nhà trường đảm bảo tính dân chủ xuyên suốt trong các hoạt động diễn ra tại đơn vị.

Đơn vị được Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh khen thưởng trong công tác thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

1. **Điểm yếu**

Còn một số giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn phát biểu ý kiến trong cuộc họp.

1. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2018 - 2019, thủ trưởng đơn vị tiếp tục phát huy và đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động giáo dục của nhà trường. Đồng thời, lãnh đạo nhà trường yêu cầu mỗi cá nhân đều phải có ý kiến trong các cuộc họp.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Mỗi năm học, Hiệu trưởng đều có kế hoạch, phương án an ninh trật tự [H1-1.10-01]; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng tránh các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; tổ chức bếp ăn bán trú của nhà trường được cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm [H7-1.6-13]; [H11-1.10-02].

Trong những học năm qua, việc đảm bảo trật tự an ninh xã hội trong nhà trường được thực hiện tốt, đảm bảo an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H1-1.10-01]. Nhà trường có hộp thư góp ý, đường dây nóng và lịch tiếp dân để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của cha mẹ học sinh và học sinh [H11-1.9-02].

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường được đảm bảo. Nhà trường không có các hiện tượng kỳ thị về giới, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H2-1.8-02]; [H1-1.10-01].

Mức 2:

Nhà trường đã đẩy mạnh công tác phổ biến giáo dục pháp luật, tuyên truyền trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về việc thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường trong các buổi sinh hoạt tập trung, sinh hoạt dưới cờ và các tiết dạy giáo dục kỹ năng sống [H7-1.6-13]; [H11-1.10-02]; [H2-1.10-03]. Tuy nhiên, trong công tác phối hợp, chính quyền địa phương chưa giải quyết dứt điểm việc bán hàng rong trước cổng trường.

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự nhằm ngăn chặn kịp thời, hiệu quả khi phát hiện có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự [H1-1.10-01].

1. **Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện nghiêm túc các nội dung công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn trong trường học.

Trong nhiều năm qua, cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường tuân thủ các quy định về phòng chống cháy nổ, phòng chống tai nạn thương tích, an toàn vệ sinh thực phẩm và an toàn lao động.

1. **Điểm yếu**

Nhà trường tham mưu với chính quyền địa phương về bảo vệ an toàn trật tự trường học nhưng việc kiểm tra chưa thường xuyên, giải quyết không dứt điểm việc bán hàng rong trước cổng trường.

1. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2018 - 2019, ban lãnh đạo nhà trường tiếp tục duy trì mối quan hệ chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, nhân dân địa phương để đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn trong nhà trường. Đồng thời duy trì tổ chức các buổi sinh hoạt dưới cờ nhằm tăng cường giáo dục ý thức và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Năm học 2018 - 2019, Hiệu trưởng tiếp tục phối hợp với chính quyền địa phương giải quyết dứt điểm việc bán hàng rong trước cổng trường để đảm bảo công tác giữ gìn an ninh, trật tự và an toàn vệ sinh thực phẩm.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 1:**

Điểm mạnh nổi bật: Công tác tổ chức và quản lý của nhà trường thực hiện đúng theo Điều lệ trường trung học. Các bộ phận từ cán bộ quản lý đến các đoàn thể trong nhà trường đều hoạt động rất đồng bộ theo sự lãnh đạo của chi bộ. Các bộ phận trong quá trình hoạt động đều có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau một cách tích cực. Điều đó đã làm nên sức mạnh to lớn, tạo đà cho nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

Điểm yếu cơ bản: Nhà trường tham mưu với chính quyền địa phương về bảo vệ an toàn trật tự trường học nhưng chưa giải quyết dứt điểm việc bán hàng rong trước cổng trường.

Số lượng các tiêu chí đạt, không đạt:

+ Mức 1: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/00.

+ Mức 2: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/00.

+ Mức 3: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/05. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 02/05.

**Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

**Mở đầu:**

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường đã hội đủ mọi điều kiện và năng lực để triển khai tốt các hoạt động giáo dục. Cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ cử nhân sư phạm, có năng lực, tận tụy và hết lòng với công việc, có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy, giúp đỡ tận tình cho các giáo viên gặp khó khăn. Số lượng cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường đảm bảo yêu cầu quy định và đều được đào tạo chuyên môn phù hợp với công tác được giao.

**Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng**

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. **Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Cán bộ quản lý của trường đều có thâm niên giảng dạy. Hiệu trưởng Kiều Nguyệt Hương Liên: trình độ chuyên môn: tốt nghiệp đại học sư phạm, thâm niên công tác 27 năm (sinh năm 1970, vào ngành năm 1992), thâm niên làm cán bộ quản lý 17 năm. Phó Hiệu trưởng Lưu Bá Linh: trình độ chuyên môn: tốt nghiệp đại học sư phạm, thâm niên công tác 20 năm (sinh năm 1978, vào ngành năm 1999). Phó Hiệu trưởng Lê Văn Thiện: trình độ chuyên môn: tốt nghiệp đại học sư phạm, thâm niên công tác 19 năm (sinh năm 1973, vào ngành năm 2000) [H3-1.4-01].

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường được cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nhận xét, đánh giá sau mỗi năm học; được đánh giá, xếp loại tốt về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực quản lý giáo dục theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng [H1-2.1-01].

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng lý luận chính trị trình độ trung cấp, có chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin, chứng chỉ ngoại ngữ và hoàn thành khóa bồi dưỡng Hiệu trưởng trung học cơ sở [H3-1.4-01]. Tuy nhiên, Hiệu trưởng còn hạn chế trong giao tiếp tiếng Anh với giáo viên nước ngoài.

Mức 2:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt trở lên theo Quy định chuẩn hiệu trưởng [H1-2.1-01].

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định [H3-1.4-01]. Cán bộ quản lý có năng lực quản lý trường học, thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao, quản lý mọi hoạt động trong nhà trường theo đúng Điều lệ trường trung học, đúng chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, giữ được sự đoàn kết trong tập thể sư phạm, được giáo viên, nhân viên tín nhiệm về mặt chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức [H2-1.1-03]; [H1-1.2-09]; [H1-2.1-01].

Mức 3:

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường được tập thể sư phạm góp ý đánh giá hằng năm đó chính là cơ sở để lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh đánh giá đạt chuẩn ở mức tốt theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng từ năm học 2013 - 2014 đến nay [H1-1.2-09]; [H1-2.1-01].

1. **Điểm mạnh**

Cán bộ quản lý đảm bảo đủ về số lượng, cơ cấu, có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lý giáo dục và được tập thể giáo viên, nhân viên tín nhiệm.

1. **Điểm yếu**

Hiệu trưởng còn hạn chế trong giao tiếp tiếng Anh với giáo viên nước ngoài.

1. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2018 - 2019 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng tiếp tục tự học, tự rèn, tiếp thu những ý kiến đóng góp của giáo viên để nâng cao hiệu quả cho công tác quản lý.

Năm 2018, Hiệu trưởng đang theo học lớp tiếng Anh giao tiếp để nâng cao khả năng giao tiếp ngoại ngữ với giáo viên nước ngoài.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3.

**Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên**

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỉ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. **Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Căn cứ theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác, nhà trường đảm bảo đủ số lượng giáo viên, cơ cấu cho tất cả các môn học và đạt trình độ chuẩn quy định vàđược phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn được đào tạo [H1-1.2-14]; [H2-1.6-07]; [H2-1.7-05]; [H3-2.2-01]; [H3-2.2-02].

Theo quy định tại Điều 33 Điều lệ trường trung học, nhà trường có 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo, trong đó có giáo viên đạt trình độ trên chuẩn đào tạo là 88,68% [H1-1.2-14]; [H2-1.6-07]; [H2-1.7-05]; [H3-2.2-01]; [H3-2.2-02].

Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên loại khá trở lên theo quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông [H1-1.2-14]; [H2-1.6-07]; [H2-1.7-05]; [H3-2.2-01]; [H3-2.2-02].

Mức 2:

Trong 05 năm học, tỉ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp [H3-2.2-01]; [H3-2.2-02]. Cụ thể như sau:

+ Năm học 2013 - 2014: số lượng 33/40 giáo viên, tỉ lệ: 82,50%.

+ Năm học 2014 - 2015: số lượng 35/43 giáo viên, tỉ lệ: 81,40%.

+ Năm học 2015 - 2016: số lượng 36/47 giáo viên, tỉ lệ: 76,60%; đang học đại học: 03 giáo viên, đang học sau đại học: 01 giáo viên).

+ Năm học 2016 - 2017: số lượng 45/51 giáo viên, tỉ lệ: 88,24%.

+ Năm học 2017 - 2018: số lượng 48/55 giáo viên, tỉ lệ: 87,27%; đang học đại học: 02 giáo viên, đang học sau đại học: 01 giáo viên.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường xếp loại chung cuối năm học của giáo viên đạt 100% từ loại khá trở lên, không có giáo viên xếp loại trung bình, yếu theo Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên [H2-1.4-07]; [H2-1.6-07]; [H3-2.2-02].

Giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh, giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu, làm mô hình tham gia và đạt giải trong Hội thi “Khoa học với đời sống” [H5-1.3-19]; [H2-1.8-02]. Tất cả giáo viên đều có phẩm chất đạo đức tốt, không có giáo viên xếp loại yếu về chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật [H1-1.2-09]; [H2-1.4-07]; [H2-1.6-07].

Mức 3:

Căn cứ vào Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có trên 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức xuất sắc [H2-1.4-07]; [H2-1.6-07]; [H3-2.2-02].

Nhà trường không có giáo viên viết đề tài báo cáo nghiên cứu khoa học. [H2-1.8-02].

1. **Điểm mạnh**

Giáo viên luôn được lãnh đạo nhà trường tạo điều kiện để bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ, tỉ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn cao.

Nhà trường đảm bảo đủ số lượng giáo viên, cơ cấu cho tất cả các môn học.

1. **Điểm yếu**

Giáo viên còn hạn chế trong việc báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2018 - 2019, Hiệu trưởng tiếp tục có kế hoạch tuyển dụng viên chức theo từng năm học để đảm bảo số lượng đội ngũ giảng dạy.

Năm học 2019 - 2020 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng có kế hoạch khuyến khích, động viên và khen thưởng giáo viên báo cáo đề tài nghiên cứu khoa học.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên**

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. **Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm của nhà trường có đủ số lượng, đáp ứng các nhiệm vụ được giao về công tác tài chính, thư viện, thiết bị và thí nghiệm thực hành, văn thư, thủ quỹ, công nghệ thông tin, y tế, bảo vệ và phục vụ [H1-1.2-09]; [H1-1.2-14]; [H3-2.2-01]; [H3-2.2-02]. Tuy nhiên, nhân viên văn thư nhà trường và nhân viên hợp đồng.

Hiệu trưởng phân công công việc cho nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người [H1-1.2-09]; [H1-1.2-14]; [H3-2.2-01]; [H3-2.2-02].

Cuối mỗi năm học, Hiệu trưởng nhận xét, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của mỗi cá nhân, các thành viên trong Tổ Văn phòng đều thực hiện tốt nhiệm vụ được giao [H1-1.2-09]; [H1-1.2-14]; [H3-2.2-01]; [H3-2.2-02]; [H1-2.3-01].

Mức 2:

Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định đáp ứng các nhiệm vụ được giao gồm: 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên thư viện, 01 giáo viên phụ trách phòng thí nghiệm, thực hành và quản lý thiết bị, 01 nhân viên văn thư kiêm thủ quỹ, 01 nhân viên công nghệ thông tin, 01 nhân viên y tế, 02 nhân viên bảo vệ và 03 nhân viên phục vụ [H1-1.2-09]; [H1-1.2-14]; [H3-2.2-01]; [H3-2.2-02].

Nhân viên nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong các năm học, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật bất cứ hình thức nào [H1-1.2-09]; [H1-1.2-14]; [H2-1.6-07]; [H1-2.3-01].

Mức 3:

Nhân viên kế toán, văn thư, y tế và thủ quỹ có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên theo chuyên môn được giao phù hợp với vị trí việc làm và có chứng chỉ bồi dưỡng do cơ quan có thẩm quyền cấp [H1-1.2-09]; [H1-1.2-14]; [H3-2.2-01]; [H3-2.2-02].

Hằng năm, nhân viên kế toán, y tế,… của nhà trường được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do yêu cầu tổ chức lớp [H3-1.7-02]; [H3-2.2-01]; [H3-2.2-02].

1. **Điểm mạnh**

Nhân viên nhà trường đảm bảo công tác, có tinh thần trách nhiệm, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

1. **Điểm yếu**

Nhà trường chưa có viên chức làm công tác văn thư nên nhà trường hợp đồng nhân viên.

1. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2018 - 2019 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên Tổ Văn phòng để nhân viên phát huy tốt việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Năm học 2018 - 2019, Hiệu trưởng có kế hoạch tuyển dụng viên chức làm công tác văn thư đủ tiêu chuẩn theo quy định.

1. **Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh**

Mức 1:

a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. **Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Học sinh đảm bảo quy định về độ tuổi học sinh theo quy định của Điều lệ trường trung học (11 tuổi vào học lớp 6), không có học sinh đi học trước tuổi [H3-1.5-01]; [H3-1.5-02].

Đầu năm học, nhà trường đã phổ biến cho học sinh thực hiện nội quy, các quy định về nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục và quyền của học sinh theo quy định của Điều lệ trường trung học. Tuy nhiên, vẫn còn một số học sinh chưa hoàn thành nhiệm vụ học tập và ý thức tự học còn kém do ảnh hưởng của môi trường sống [H2-1.5-04].

Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 39 của Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật: tham gia các hoạt động về thể thao, văn hóa văn nghệ, giáo dục kỹ năng sống,... [H1-1.2-14]; [H3-1.5-05]; [H2-1.10-03]; [H11-2.4-01].

Mức 2:

Nhà trường chú trọng quan tâm trong công tác giáo dục đạo đức và rèn luyện hạnh kiểm. Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, nhà trường áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và học sinh có chuyển biến tích cực [H1-1.2-14]; [H3-1.5-05]; [H2-1.10-03]; [H11-2.4-01].

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện thông qua việc tích cực tham gia các hoạt động giáo dục nên đa số học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ, nội quy nhà trường và giao tiếp có văn hóa, có ý thức chấp hành các quy định và có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường [H1-1.2-14]; [H3-1.5-05]; [H2-1.10-03].

1. **Điểm mạnh**

Học sinh được hưởng đầy đủ các quyền theo quy định.

Nhà trường thường xuyên phối hợp chặt chẽ các lực lượng giáo dục trong nhà trường trong công tác giáo dục, rèn luyện cho học sinh.

1. **Điểm yếu**

Một số ít học sinh do hoàn cảnh gia đình và ảnh hưởng của môi trường sống nên chưathực hiện đầy đủ nhiệm vụ học tập.

1. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2018 - 2019 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục đảm bảo đầy đủ các quyền của học sinh theo quy định. Bên cạnh đó, Phó Hiệu trưởng, tổng phụ trách, giáo viên chủ nhiệm giáo dục học sinh có ý thức, hành vi, ngôn ngữ ứng xử tốt. Đồng thời, Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên phụ trách pháp chế tổ chức nhiều chuyên đề về pháp luật để giới thiệu đến học sinh, giúp các em hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình đối với gia đình, nhà trường và xã hội.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3.

**Kết luận về Tiêu chuẩn 2:**

Điểm mạnh nổi bật: Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong nhà trường có trình độ chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đảm bảo về trình độ chuyên môn và năng lực quản lý. Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, kinh nghiệm giảng dạy phong phú.

Điểm yếu cơ bản: Địa bàn trường học thuộc khu lao động, cha mẹ học sinh lo mưu sinh nên ít quan tâm đến con em vì vậy còn một số học sinh chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học tập, chưa ngoan.

Số lượng các tiêu chí đạt, không đạt:

+ Mức 1: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/00.

+ Mức 2: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/00.

+ Mức 3: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 02/02.

**Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

**Mở đầu:** Cơ sở vật chất của nhà trường bao gồm khuôn viên, sân chơi, bãi tập, khu vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch và các phòng học, phòng chức năng đảm bảo yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

**Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập**

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6 m2/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10 m2/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. **Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có diện tích khuôn viên riêng biệt, có cây xanh, bóng mát, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. Tổng diện tích khuôn viên của nhà trường là 10 051,10 m2 [H9-3.1-01].

Trường có tường rào bao quanh, cổng trường, biển tên trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H9-3.1-01].

Khu sân chơi, bãi tập của nhà trường có sân trước, sân sau, có nhà tập thể thao đa năng với diện tích 411 m2 và trang bị đầy đủ thiết bị phục vụ học tập thể dục thể thao của học sinh cùng các hoạt động giáo dục của nhà trường [H1-1.2-14]; [H9-3.1-01]; [H9-3.1-02].

Mức 2:

Nhà trường có khu sân chơi, bãi tập rộng rãi có diện tích 3 198,81 m2 đáp ứng được các yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường [H1-1.2-14]; [H9-3.1-01].

Mức 3:

Diện tích sử dụng đất của nhà trường: 10 051,10 m2, trong đó diện tích bình quân trên học sinh: 8,13 m2/học sinh, diện tích sân chơi, bãi tập: 3 198,81 m2 (tỉ lệ 31,82% tổng diện tích sử dụng), trường có nhà tập thể thao đa năng với diện tích 411 m2.

1. **Điểm mạnh**

Trường có khuôn viên tường bao cố định, đảm bảo an toàn, cảnh quan, môi trường sư phạm sạch đẹp. Diện tích mặt bằng tương đối rộng, thoáng mát, thuận lợi cho các hoạt động giáo dục.

1. **Điểm yếu**

Trường thuộc khu vực nông thôn có bình quân 8,13 m2/học sinh chưa đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định.

1. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2018 - 2019 và các năm học tiếp theo, trường tiếp tục duy trì các mảng xanh, tạo cảnh quan khang trang, thoáng mát nhằm đáp ứng các yêu cầu vui chơi, học tập của học sinh.

Từ năm học 2019 - 2020 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh phân bổ biên chế lớp, giảm sĩ số học sinh nhằm có bình quân ít nhất 10 m2/học sinh đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định.

1. **Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập**

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. **Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có 33 phòng học cho 30 lớp đủ phòng học để học 2 buổi/ngày. Phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, có đủ đèn, quạt, có đủ bàn ghế cho học sinh, bàn ghế của giáo viên, bảng từ, bản tin trong mỗi phòng học, có biển tên lớp trước mỗi phòng học, mỗi phòng học được trang trí ảnh Bác, khẩu hiệu [H12-3.1-02]; [H9-1.6-10]; [H9-3.2-01]. Tuy nhiên, một số bàn ghế học sinh dễ hư hỏng do kém chất lượng.

Trường có các phòng thí nghiệm, thực hành của bộ môn Vật lý, Hóa học, Sinh học. Các phòng có biển tên, nội quy sử dụng phòng thí nghiệm, thực hành của bộ môn đúng quy định [H12-3.1-02]; [H9-1.6-10]; [H9-3.2-01].

Nhà trường có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống được bố trí ngăn nắp, sạch sẽ và đầy đủ đèn, quạt và trang thiết bị[H9-1.6-10]; [H9-3.2-01].

Mức 2:

Phòng học, phòng học bộ môn của nhà trường được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định và bố trí thuận lợi, riêng biệt, đảm bảo cho học tập thí nghiệm, thực hành, đảm bảo cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có) [H9-3.1-01]; [H3-3.2-02].

Trường có khối phòng phục vụ cho học tập và giảng dạy đầy đủ theo quy định đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường [H9-3.1-01]; [H3-3.2-02].

Mức 3:

Trường có đầy đủ các phòng học, phòng học bộ môn Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật, các phòng thí nghiệm, thực hành của bộ môn Vật lý, Hóa học, Sinh học được trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học theo quy định [H9-3.1-01]; [H3-3.2-02]. Tuy nhiên, trường không bố trí phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt vì nhà trường không có học sinh thuộc diện khuyết tật, chỉ có học sinh bị bỏ rơi, mồ côi, không rõ cha mẹ.

1. **Điểm mạnh**

Trường có đủ phòng học để học 2 buổi/ngày, phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, có đủ bàn ghế phù hợp với các đối tượng học sinh.

1. **Điểm yếu**

Một số bàn ghế học sinh kém chất lượng nên dễ hư hỏng.

1. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2018 - 2019, Phó Hiệu trưởng tiếp tục thường xuyên kiểm tra công tác bảo quản, bảo trì cơ sở vật chất, bàn ghế giáo viên và học sinh, rà soát và bổ sung, sửa chữa bàn ghế hằng năm.

1. **Tự đánh giá:** Đạt Mức 3.

**Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị**

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. **Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường có 02 phòng học Tin học, có phòng bộ môn Âm nhạc và phòng bộ môn Mĩ thuật, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống, phòng Đoàn - Đội được trang bị đầy đủ trang thiết bị, bàn ghế,… đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục [H9-1.6-10]; [H9-3.1-01]; [H3-3.2-02].

Nhà trường có khu vực để xe cho cán bộ,giáo viên, nhân viên và học sinh được bố trí riêng biệt, đảm bảo an toàn, trật tự [H3-3.2-02].

Hằng năm, trường thường xuyên kiểm tra định kỳ sửa chữa và bổ sung đầy đủ các thiết bị khối hành chính - quản trị [H9-1.6-10]; [H9-3.2-01]; [H9-3.3-01].

Mức 2:

Trường có khối phòng hành chính - quản trị đảm bảo quy định như phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, văn phòng trường, phòng giáo viên, phòng kế toán, phòng bảo vệ, phòng công đoàn, phòng y tế, nhà ăn bán trú, phòng nghỉ trưa của giáo viên,… Tất cả các phòng chức năng đều có bàn ghế, kệ, tủ, trang thiết bị đầy đủ, phù hợp với công năng sử dụng [H9-1.6-10]; [H3-3.2-02]. Khu nhà bếp, nhà ăn được xây dựng đúng quy chuẩn, có chứng nhận cấp phép hoạt động, đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.2-02]; [H7-3.3-02].

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị của nhà trường được trang bị đầy đủ các thiết bị thiết yếu như máy tính, máy in, bàn ghế làm việc, đèn, quạt, tủ đựng hồ sơ… được sắp xếp ngăn nắp, khoa học và hỗ trợ hiệu quả cho các hoạt động giáo dục của đơn vị [H9-1.6-10]; [H9-3.2-01].

1. **Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ các phòng khối hành chính - quản trị theo quy định.

Nhà ăn bán trú của nhà trường được xây dựng rộng rãi, thoáng mát, đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. **Điểm yếu**

Trường được xây dựng trong hai giai đoạn nên các phòng Tin học được bố trí không tập trung tại một khu vực do đó không thuận tiện trong công tác bảo vệ tài sản.

1. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2018 - 2019, Hiệu trưởng tiếp tục có kế hoạch dự trù kinh phí sữa chữa nhỏ và mua sắm, bổ sung trang thiết bị hằng năm để đảm bảo hoạt động giáo dục trong nhà trường. Hiệu trưởng chỉ đạo bảo vệ thường xuyên kiểm tra và đảm bảo công tác bảo vệ tài sản nhà trường.

1. **Tự đánh giá:** Đạt Mức 3.

**Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước**

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. **Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Tại các khối phòng học và phòng chức năng có công trình vệ sinh riêng cho cán bộ,giáo viên**,** nhân viên và học sinh, nam và nữ riêng biệt, vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ, có nhà vệ sinh riêng đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập, có hệ thống thoát nước, không làm ô nhiễm môi trường trong và ngoài nhà trường [H9-3.1-01].

Trường có đủ nước sạch, không ô nhiễm môi trường, có hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước cho tất cả các khu vực và đảm bảo vệ sinh môi trường, đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H9-1.6-11]; [H7-1.6-13]; [H9-3.1-01]; [H9-3.4-01]. Tuy nhiên, sân trường bị ngập nước khi có mưa lớn kéo dài.

Nhà trường trang bị các thùng chứa rác theo khu vực, thường xuyên quét dọn vệ sinh làm sạch đẹp trường lớp và ký hợp đồng với Hợp tác xã môi trường huyện Bình Chánh thu gom rác thải đảm bảo vệ sinh sạch sẽ trường lớp [H7-1.6-13]; [H7-3.4-02].

Mức 2:

Khu vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh được bố trí hợp lý theo từng khu làm việc và học tập, ở tầng trệt và các dãy lầu đều có nhà vệ sinh riêng cho giáo viên và học sinh [H9-3.1-01]; [H3-3.2-02].

Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải của nhà trường đáp ứng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. Hệ thống cung cấp nước sạch đáp ứng quy định tại khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải của nhà trường đáp ứng theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. Trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, khu vệ sinh; trường có hợp đồng với cơ sở đủ điều kiện thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt, bố trí đủ các thùng rác có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời. Khu tập trung rác thải được bố trí cách biệt với các khu vực khác và có lối ra vào riêng ở cổng phụ [H7-1.6-13]; [H7-3.4-02]; [H7-3.4-03].

1. **Điểm mạnh**

Trường có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên, hệ thống cung cấp nước uống cho giáo viên và học sinh đạt tiêu chuẩn.

1. **Điểm yếu**

Sân trường bị ngập nước khi có mưa lớn kéo dài.

1. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2018 - 2019, Hiệu trưởng sẽ tiếp tục duy trì sử dụng nguồn nước sạch để đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên, đồng thời thường xuyên thông đường cống thoát nước để không bị ngập nước, đảm bảo vệ sinh môi trường.

1. **Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 3.5: Thiết bị**

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. **Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường trang bị đủ các thiết bị văn phòng và các thiết bị khác (15 máy vi tính, 02 laptop, 10 máy in, 02 máy photocopy) phục vụ công tác quản lý và giảng dạy, tất cả các máy tính văn phòng và phòng Tin học đều có kết nối Internet đáp ứng được yêu cầu dạy học, quản lý nhà trường phục vụ các hoạt động giáo dục [H9-1.6-10]; [H12-3.5-01].

Nhà trường có đầy đủ thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu so với danh mục thiết bị, đồ dùng dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H12-3.1-02]. Ngoài ra, trường có phòng chuẩn bị thiết bị, đồ dùng dạy học, thực hành thí nghiệm [H12-3.1-02]; [H12-3.5-02]; [H12-3.5-03].

Công tác kiểm kê, sửa chữa, bổ sung thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học được nhà trường thực hiện định kỳ vào cuối năm, nhà trường thanh lý và mua bổ sung kịp thời các thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học để đảm bảo công tác giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh [H12-3.1-02]; [H9-3.2-01]; [H12-3.5-02]; [H12-3.5-03].

Mức 2:

Nhà trường có hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học tại phòng Tin học và một số phòng chức năng [H3-3.5-01].

Nhà trường trang bị đủ thiết bị tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập từ khối 6 đến khối 9 [H12-3.1-02]; [H12-3.5-03].

Mỗi năm học, nhà trường căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học đã bổ sung thêm các thiết bị dạy học phục công tác giảng dạy và hoạt động giáo dục [H9-3.3-01]; [H12-3.5-03]. Ngoài ra, giáo viên còn tự làm đồ dùng dạy học để phục vụ cho giảng dạy (vẽ tranh ảnh, scan, in ấn,...) [H12-3.5-03]. Tuy nhiên, số lượng đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên chưa nhiều.

Mức 3:

Để đảm bảo chất lượng giảng dạy bộ môn, giáo viên thường xuyên sử dụng thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H2-1.6-07]; [H12-3.5-03].

1. **Điểm mạnh**

Trang thiết bị, đồ dùng dạy học được trang bị đầy đủ, đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong nhà trường.

Giáo viên lên lớp đảm bảo sử dụng đồ dùng dạy học và thực hiện đầy đủ các tiết thực hành, thí nghiệm.

1. **Điểm yếu**

Số lượng đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên chưa được nhiều.

1. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2018 - 2019 và các năm học tiếp theo, Phó Hiệu trưởng chỉ đạo thường xuyên kiểm tra việc sử dụng, bảo quản thiết bị, đồ dùng dạy học để có kế hoạch đầu tư, trang bị thêm các thiết bị, đồ dùng dạy học mới nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giảng dạy của nhà trường. Ngoài ra, trường sẽ tiếp tục phát huy việc tự làm đồ dùng dạy học, tiến tới tổ chức hội thi làm đồ dùng dạy học dành cho giáo viên nhằm khuyến khích giáo viên sáng tạo và sử dụng có hiệu quả đồ dùng dạy học nhiều hơn.

1. **Tự đánh giá:** Đạt Mức 3.

**Tiêu chí 3.6: Thư viện**

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. **Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Thư viện của nhà trường được trang bị đầy đủ sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường [H10-1.6-12]. Thư viện kịp thời cung cấp sách giáo khoa, tủ sách pháp luật và sách tham khảo cho giáo viên và học sinh, phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và học tập trong nhà trường [H10-1.6-12]; [H10-3.6-01].

Việc quản lý và tổ chức phục vụ của thư viện đáp ứng yêu cầu của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H10-1.6-12]. Thư viện có đầy đủ các loại sổ sách, nội quy thư viện, sổ theo dõi đọc, mượn, trả sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, lịch hoạt động thư viện, biên bản tự đánh giá, kiểm tra về công tác thư viện [H10-1.6-12]. Thư viện thường xuyên tổ chức các chuyên đề đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh [H10-1.6-12]; [H10-3.6-01].

Sau khi kết thúc học kỳ và năm học, thư viện tiến hành kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo theo Quy định về tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông [H10-1.6-12]; [H10-3.6-01].

Mức 2:

Căn cứ theo Quy định về tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông (Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo), thư viện nhà trường đã được công nhận đạt tiêu chuẩn Thư viện trường phổ thông từ năm học 2004 **-** 2005, đạt tiêu chuẩn Thư viện tiên tiến từ năm học 2007 **-** 2008 và đạt tiêu chuẩn Thư viện xuất sắc từ năm học 2012 - 2013 cho đến nay [H10-3.6-01]; [H10-3.6-02].

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt tiêu chuẩn thư viện trường học xuất sắc theo quy định tại Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 [H10-3.6-01]; [H10-3.6-02]. Máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng trong công tác quản lý và hoạt động thư viện và nhu cầu nghiên cứu hoạt động dạy học trong nhà trường [H3-3.5-01]. Tuy nhiên, thư viện nhà trường chưa trang bị nhiều máy tính để xây dựng được thư viện điện tử nhằm đáp ứng nhu cầu tra cứu, nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H9-1.6-10]; [H10-1.6-12].

1. **Điểm mạnh**

Thư viện trường đạt tiêu chuẩn thư viện xuất sắc theo Quy chế hoạt động thư viện.

Kịp thời cung cấp sách giáo khoa, tủ sách pháp luật, sách tham khảo cho giáo viên và học sinh; phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và học tập.

1. **Điểm yếu**

Trường chưa xây dựng được thư viện điện tử.

1. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2018 - 2019 và các năm học tiếp theo, trường sẽ tiếp tục duy trì và phát huy kế hoạch hoạt động theo chuẩn thư viện xuất sắc.

Năm học 2018 – 2019, Hiệu trưởng làm dự toán kinh phí xây dựng thư viện điện tử.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3.

**Kết luận về Tiêu chuẩn 3:**

Điểm mạnh nổi bật: Công tác quản lý cơ sở vật chất của nhà trường được thực hiện đúng quy định, nhà trường đảm bảo đủ yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về diện tích, phòng học, các phòng chức năng, sân chơi, khu vệ sinh,… Hoạt động thư viện, thiết bị đáp ứng nhu cầu quản lý, giảng dạy và học tập trong nhà trường.

Điểm yếu cơ bản: Trường được xây dựng trong 02 giai đoạn nên các phòng Tin học được bố trí không tập trung tại một khu vực do đó không thuận tiện trong công tác bảo vệ tài sản.

Số lượng các tiêu chí đạt, không đạt:

+ Mức 1: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/00.

+ Mức 2: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/00.

+ Mức 3: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/05. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 01/05.

**Tiêu chuẩn 4:** **Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

**Mở đầu:** Việc phối hợp giữa nhà trường với chính quyền, các tổ chức đoàn thể địa phương và Ban đại diện cha mẹ học sinh đã và đang được phát huy hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường, nhất là trong công tác vận động xã hội hóa hỗ trợ phục vụ dạy học. Đó là những yếu tố quan trọng góp phần vào thành tích chung của nhà trường trong những năm qua.

**Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh**

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. **Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H1-4.1-01]; [H1-4.1-02]. Vào đầu các năm học, nhà trường tổ chức hội nghị cha mẹ học sinh, các lớp cử Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp và Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh trường [H1-4.1-01]; [H1-4.1-02]; [H1-4.1-03].

Ban đại diện cha mẹ học sinh có kế hoạch hoạt động theo năm học, có các công trình cụ thể có sự thống nhất của cha mẹ học sinh toàn trường và thông qua Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh hằng năm [H1-4.1-01]; [H1-4.1-02]; [H1-4.1-03].

Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ, hỗ trợ nhà trường thực hiện nhiệm vụ năm học có sự thống nhất của cha mẹ học sinh toàn trường [H1-4.1-01]; [H1-4.1-02]; [H1-4.1-03].

Mức 2:

Trên cơ sở kế hoạch hoạt động theo năm học và nghị quyết đã được xây dựng phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường trong mỗi năm học, Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục [H2-1.1-03]; [H1-4.1-01]; [H1-4.1-02]. Trong các cuộc họp cha mẹ học sinh định kỳ, nhà trường cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh, huy động học sinh đến trường, hỗ trợ vận động học sinh khó khăn có nguy cơ bỏ học trở lại lớp [H2-1.1-03]; [H1-4.1-01]; [H1-4.1-02]; [H1-4.1-03]. Tuy nhiên, một bộ phận cha mẹ học sinh chưa quan tâm phối hợp cùng nhà trường trong công tác giáo dục, chăm sóc con em.

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện kế hoạch năm học, trách nhiệm của các bậc cha mẹ học sinh, quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của học sinh [H2-1.1-03]; [H1-4.1-01]; [H1-4.1-02]; [H1-4.1-03].

1. **Điểm mạnh**

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình, phối hợp tốt với nhà trường trong việc vận động để chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khen thưởng học sinh giỏi, học sinh đạt thành tích cao trong phong trào, đồng thời góp phần động viên, khích lệ học sinh học tập tốt.

1. **Điểm yếu**

Do sinh kế nên một bộ phận cha mẹ học sinh chưa quan tâm phối hợp cùng nhà trường trong việc quản lý, giáo dục con em dẫn đến tình trạng học sinh không được đảm bảo xuyên suốt quá trình học tập, phải nghỉ, bỏ học.

1. **Kế** **hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2018 - 2019 và những năm học tiếp theo, Ban đại diện cha mẹ học sinh tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Năm học 2018 – 2019, Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm thường xuyên phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục, quản lý con em mình nhằm hạn chế tối đa học sinh bỏ học.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3.

**Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường**

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. **Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường chủ động tham mưu cho Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã An Phú Tây trong công tác chuẩn bị khai giảng, công tác phổ cập giáo dục, công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở,… [H3-1.6-08]; [H3-1.6-09]. Thông tin kịp thời về tình hình học sinh bỏ học, học sinh có nguy cơ bỏ học đến giáo viên phổ cập giáo dục, lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã An Phú Tây để có hướng hỗ trợ và giúp đỡ, vận động học sinh ra lớp,… đồng thời phối hợp với các ban ngành đoàn thể địa phương trong công tác chăm sóc, giáo dục học sinh góp phần hoàn thành tiêu chí về giáo dục, trường học trong việc thực hiện đề án nông thôn mới tại địa phương [H2-1.1-03]; [H1-1.2-14]; [H3-1.6-08]; [H3-1.6-09].

Thông qua các hoạt động giáo dục, nhà trường tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau nhằm tăng thêm sự hiểu biết trong cha mẹ học sinh, chính quyền và các ban ngành đoàn thể địa phương về nội dung, phương pháp dạy học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục [H1-1.2-14]; [H3-4.2-01].

Trong các chương trình tổ chức hoạt động giáo dục, nhà trường luôn nhận được sự ủng hộ của các đơn vị, đoàn thể, mạnh thường quân về vật chất lẫn tinh thần như hỗ trợ tổ chức hoạt động ngoại khóa, khen thưởng học sinh, tặng quà thẻ bảo hiểm y tế cho học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn,… [H1-1.2-14]; [H3-4.2-02].

Mức 2:

Nhà trường nghiêm túc triển khai và thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương, đồng thời tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển, kế hoạch năm học của đơn vị [H1-1.1-01]; [H8-1.3-17]; [H8-1.3-18]; [H1-1.7-03]; [H3-4.2-01].

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội khuyến học, Hội Cựu chiến binh, công an xã An Phú Tây,… trong công tác giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, pháp luật, thể dục thể thao, tuyên truyền, sinh hoạt truyền thống, vệ sinh phòng bệnh, tuyên truyền giáo dục về giới tính, giáo dục pháp luật, đảm bảo an ninh trật tự nhà trường, trong năm học và trong thời gian học sinh sinh hoạt hè [H1-1.10-01]; [H3-4.2-01]. Chi đoàn và liên đội thường xuyên tổ chức một số hoạt động có ý nghĩa giáo dục khác như: thực hiện bảo vệ và chăm sóc nhà bia liệt sĩ xã An Phú Tây, tổ chức cho học sinh thăm viếng di tích Rạch Gia (Hưng Long) - di tích lịch sử cấp thành phố, thăm Bà mẹ Việt Nam anh hùng, tham quan ngôi nhà cổ,… và tích cực tham gia Hội thi tìm hiểu cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 của huyện Bình Chánh tổ chức [H5-1.3-10]; [H6-1.3-11]; [H3-4.2-01].

Mức 3:

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các ban ngành đoàn thể địa phương nhằm xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Trường thường xuyên phối hợp với Ủy ban nhân dân xã An Phú Tây như dự thi “Tiếng hát công nhân lao động”, thể dục thể thao, phối hợp với Ủy ban mặt trận Tổ quốc ấp 3 tổ chức Ngày hội Đại đoàn kết tại sân trường. Hằng năm, trường là một trong những điểm sinh hoạt và là địa điểm tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ trong dịp hè [H3-1.6-08]; [H3-1.6-09]; [H3-4.2-01].

1. **Điểm mạnh**

Nhà trường làm tốt công tác xã hội hóa, tích cực đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, góp phần hoàn thành các tiêu chí trong việc thực hiện đề án nông thôn mới tại địa phương.

1. **Điểm yếu**

Có sự phối hợp với ban ngành đoàn thể ở địa phương trong việc vận động học sinh nghỉ, bỏ học trở lại lớp nhưng vẫn còn học sinh bỏ học.

1. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2018 **-** 2019 và các năm học tiếp theo, trường sẽ tiếp tục phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân tại địa phương nhằm duy trì việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh cho học sinh. Ngoài ra, Hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm, phối hợp Ban đại diện cha mẹ học sinh và chính quyền, đoàn thể địa phương trong việc vận động học sinh nghỉ bỏ học trở lại lớp.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3.

**Kết luận về Tiêu chuẩn 4:**

Điểm mạnh nổi bật: Nhiều năm qua toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường luôn tích cực tạo mối liên kết với các tổ chức, đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh, các mạnh thường quân nhằm tạo sự phối hợp hài hòa giữa ba môi trường giáo dục: nhà trường, gia đình và xã hội.

Điểm yếu cơ bản: Trường vẫn còn học sinh bỏ học dù đã phối hợp với ban ngành đoàn thể ở địa phương, cha mẹ học sinh trong công tác vận động.

Số lượng các tiêu chí đạt, không đạt:

+ Mức 1: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/00.

+ Mức 2: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/00.

+ Mức 3: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/00.

**Tiêu chuẩn 5:** **Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

**Mở đầu:** Việc thực hiện các chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục được thông qua trong Hội nghị cán bộ công chức đầu mỗi năm học. Nhà trường đã đề ra các biện pháp tích cực để nâng cao hoạt động giảng dạy, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

**Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông**

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, năng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. **Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trong các năm học, nhà trường lập kế hoạch và triển khai tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học [H1-1.7-03]; [H2-1.7-04]. Có kế hoạch thực hiện giảng dạy và thực hiện chương trình theo từng bộ môn [H2-1.4-04]; [H2-5.1-01]. Nhà trường có kế hoạch đảm bảo kết thúc học kỳ và năm học đúng thời gian quy định, có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động giáo dục, trải nghiệm sáng tạo và kiểm tra định kỳ [H2-1.1-03]; [H1-1.2-14]; [H2-1.6-15].

Các môn học sử dụng hợp lý sách giáo khoa, liên hệ thực tế khi dạy học, dạy học tích hợp [H2-1.6-14]. Giáo viên thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học phù hợp theo chương trình để phát huy vai trò chủ động trong học tập của học sinh, tổ chức dạy học có phân hóa theo năng lực của học sinh dựa trên chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình, vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường [H2-1.6-14]; [H2-1.6-16]. Bồi dưỡng phương pháp tự học, hướng dẫn học sinh làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn [H2-1.1-03]; [H1-1.2-14]; [H2-1.4-04]; [H2-1.4-08]; [H2-1.6-14]; [H2-1.6-16].

Nhà trường quan tâm chỉ đạo việc kiểm tra đánh giá học sinh của giáo viên: tổ chức kiểm tra nghiêm túc, kỹ năng ra đề, soạn đáp án và chấm bài kiểm tra [H2-1.4-05]; [H2-1.4-09]. Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, quản lý, duyệt đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong các lần kiểm tra thường xuyên, định kỳ, học kỳ nhằm đảm bảo khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh [H1-1.2-14]; [H2-1.4-04]; [H2-1.7-04]; [H2-5.1-02].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học đúng theo quy định và phân phối chương trình trên cơ sở lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh [H2-1.4-04]; [H2-1.6-15]; [H2-1.7-04]; [H2-1.8-02]; [H2-5.1-01].

Trong kế hoạch giáo dục, nhà trường chú trọng công tác tuyển chọn học sinh giỏi, thi học sinh giỏi cấp trường để thành lập đội tuyển bồi dưỡng dự thi cấp huyện, cấp thành phố, tạo phong trào thi đua trong học tập, tham gia các hội thi chuyên môn các cấp trong năm học [H2-1.7-04]; [H2-5.1-03]. Nhà trường có kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kém theo từng bộ môn, sát tình hình thực tế và theo dõi kết quả học tập của học sinh qua các bài kiểm tra định kỳ [H2-1.4-04]; [H2-1.4-05]; [H2-1.7-04]; [H2-5.1-04].

Mức 3:

Cuối mỗi học kỳ và cuối năm học, nhà trường tiến hành rà soát, phân tích, đánh giá kết quả giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh [H2-1.4-05]; [H2-1.4-09]. Đồng thời rút kinh nghiệm, đề ra các biệp pháp tổ chức các hoạt động giáo dục thông qua sơ kết, tổng kết nâng cao chất lượng giáo dục [H2-1.1-03]; [H2-1.4-05]; [H2-1.4-06]; [H2-1.4-09]; [H2-1.8-02].

1. **Điểm mạnh**

Nhà trường có kế hoạch cụ thể chỉ đạo việc thực hiện giảng dạy từng môn học. Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên của lãnh đạo nhà trường và tổ trưởng chuyên môn giúp giáo viên nâng cao hơn ý thức thực hiện theo đúng kế hoạch giảng dạy, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

1. **Điểm yếu**

Tổ trưởng và giáo viên hướng dẫn tập sự chưa góp ý sâu sát cho giáo viên mới ra trường vận dụng tốt phương pháp giảng dạy phù hợp với từng đối tượng học sinh.

1. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2018 - 2019, Phó Hiệu trưởng tiếp tục có kế hoạch cụ thể chỉ đạo thực hiện chương trình giảng dạy.

Trong năm học 2018 – 2019 và các năm học tiếp theo, Phó Hiệu trưởng chỉ đạo tổ trưởng và giáo viên hướng dẫn tập sự thường xuyên dự giờ, góp ý giáo viên mới ra trường trong việc vận dụng phương pháp giảng dạy phù hợp với từng đối tượng học sinh.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3.

**Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện**

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. **Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường rất quan tâm đến chất lượng giáo dục hằng năm [H1-1.7-03]. Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kém, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi [H2-5.1-03]; [H2-5.1-04]. Hiệu trưởng phân công cho giáo viên có kinh nghiệm tham gia dạy bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém, học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H2-1.4-04]; [H2-1.4-09]; [H2-1.7-04]; [H2-5.1-03]; [H2-5.1-04].

Đầu năm học, lãnh đạo nhà trường chỉ đạo cho các tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm rà soát, phân loại chất lượng học sinh thông qua việc rà soát kết quả học tập, rèn luyện hạnh kiểm của học sinh năm học trước [H2-1.1-03]; [H2-1.5-04]; [H2-1.7-04]; [H2-5.1-03]; [H2-5.1-04]. Qua đó, các tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện và tổ chức các lớp phụ đạo học sinh yếu, kém, bồi dưỡng học sinh giỏi [H2-1.1-03]; [H2-1.5-04]; [H2-1.7-04]; [H2-5.1-03]; [H2-5.1-04].

Nhà trường rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh căn cứ vào kết quả kiểm tra cuối học kỳ 1, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá để cải tiến hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém, đồng thời chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn tổ chức họp để tìm ra nguyên nhân, đề ra biện pháp nhằm giúp đỡ học sinh yếu, kém khó khăn trong học tập và rèn luyện [H2-1.1-03]; [H1-1.2-09]; [H2-1.4-04]; [H2-1.4-09]; [H2-1.5-04].

Mức 2:

Để đảm bảo chất lượng học tập của học sinh, trường tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày [H2-5.2-01]. Đối với học sinh yếu, kém, tổ trưởng có kế hoạch giảng dạy phụ đạo cho học sinh yếu, kém [H2-1.4-04]. Qua kiểm tra thường xuyên, định kỳ, giáo viên căn cứ vào kết quả học tập của học sinh để từ đó có biện pháp giúp học sinh yếu, kém học tập bộ môn [H2-1.4-04]. Do đó, chất lượng học tập và rèn luyện của học sinh hằng năm đều đảm bảo đạt theo chỉ tiêu kế hoạch năm học [H2-1.2-09], [H2-1.5-04], [H2-5.1-02].

Mức 3:

Nhà trường có kế hoạch tuyển chọn và bồi dưỡng học sinh giỏi. Do đó trong các năm học, đội tuyển học sinh giỏi của nhà trường đều tham dự các kỳ thi học sinh giỏi và được công nhận học sinh giỏi cấp huyện, cấp thành phố [H2-1.2-09]; [H3-1.6-06]; [H2-5.1-03]; [H2-5.2-02]. Học sinh cũng tích cực tham gia phong trào thể dục thể thao, văn nghệ, “Nét vẽ xanh” và đạt thành tích cao [H2-1.2-09]; [H3-1.6-06]; [H2-5.2-03].

1. **Điểm mạnh**

Hằng năm nhà trường có đội tuyển học sinh giỏi tham gia và đạt kết quả cao các kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện và cấp thành phố.

1. **Điểm yếu**

Nhà trường có kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kém nhưng vẫn còn một số học sinh xếp loại học lực yếu.

1. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2018 - 2019 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo quản lý hoạt động chuyên môn, duy trì đội tuyển học sinh giỏi các bộ môn.

Năm học 2018 – 2019, giáo viên bộ môn tiếp tục thực hiện kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kém và vận dụng phương pháp giảng dạy phù hợp theo từng đối tượng học sinh. Đồng thời giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm thường xuyên khuyến khích, động viên và giúp đỡ học sinh yếu, kém vươn lên trong học tập.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3.

**Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định**

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. **Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07 tháng 7 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thông qua một số môn học như: Lịch sử, Giáo dục công dân, Ngữ văn, Địa lý [H2-1.4-04]; [H2-1.6-14]; [H2-1.6-15]; [H2-1.7-04].

Nhà trường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá công tác giáo dục địa phương thông qua việc đảm bảo các tiết giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học sinh theo chương trình giáo dục địa phương của từng môn học theo quy định [H2-1.4-04]; [H2-1.6-14]; [H2-1.6-15]; [H2-1.7-04].

Tổ chuyên môn, bộ môn rút kinh nghiệm, thực hiện rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương vào cuối năm học [H2-1.4-04]; [H2-1.7-04]; [H2-5.3-01].

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học, qua đó giúp học sinh hiểu biết thêm về lịch sử địa phương tạo niềm tự hào của các em đối với quê hương đất nước nhằm góp phần thực hiện mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn theo tài liệu giảng dạy lịch sử địa phương [H2-1.4-04]; [H2-1.6-14]; [H2-1.7-04].

1. **Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở các môn theo quy định. Giáo dục lồng ghép trong giảng dạy chính khóa bộ môn Giáo dục công dân, Lịch sử, Ngữ văn, Địa lý theo phân phối chương trình.

1. **Điểm yếu**

Tài liệu giáo dục địa phương còn hạn chế về số lượng.

1. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2018 - 2019, Phó Hiệu trưởng và tổ trưởng tiếp tục thực hiện tốt kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục địa phương và thực hiện việc rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương và bổ sung tư liệu giáo dục địa phương từ nguồn vận động, quyên góp của giáo viên, phụ huynh, học sinh và chính quyền địa phương cho tủ sách của thư viện để học sinh có điều kiện đọc và tìm hiểu.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp**

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. **Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Mỗi năm học nhà trường đều có kế hoạch tổ chức các hoạt động tham quan học tập trải nghiệm, ngoại khóa, hướng nghiệp 02 lần/năm học [H2-5.4-01].

Nhà trường tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch đã đề ra trong năm học [H1-1.7-03]; [H2-1.7-04]; [H2-5.4-01]. Thông qua hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm hình thành và phát triển phẩm chất nhân cách, các năng lực tâm lý, xã hội, giúp học sinh tích lũy kinh nghiệm, phát huy tiềm năng sáng tạo. Tuy nhiên, các tổ, nhóm chuyên môn chưa chú trọng nội dung tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh [H3-4.2-01].

Trong các lần tổ chức, Hiệu trưởng đều có kế hoạch phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nhằm đảm bảo an toàn, hiệu quả trong chuyến tham quan học tập trải nghiệm, hướng nghiệp [H3-4.2-01]; [H2-5.4-01].

Mức 2:

Nhà trường tổ chức cho học sinh tham quan các di tích lịch sử, văn hóa; tham quan học tập trải nghiệm bộ môn Sinh học tại Thảo Cầm Viên; tham quan các công trình, nhà máy, xí nghiệp, các cơ sở sản xuất, làng nghề, các trường trung cấp, đại học, di tích lịch sử, bảo tàng,... Tổ chức cho học sinh tham gia các chuyến tham quan học tập “Về nguồn” trong và ngoài thành phố như: Dinh Độc lập, Địa đạo Củ Chi - Đền Bến Dược, Đền Hùng, Bảo tàng Lịch sử, Khu di tích Ngã ba Giồng,... [H3-4.2-01]; [H2-5.4-01].

Nhà trường rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh nhằm rút kinh nghiệm trong các lần tổ chức đảm bảo an toàn, hiệu quả [H1-1.2-14]; [H2-1.8-02].

1. **Điểm mạnh**

Hiệu trưởng có kế hoạch phân công, huy động giáo viên nhằm đảm bảo an toàn, hiệu quả trong chuyến tham quan học tập trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. **Điểm yếu**

Các tổ, nhóm chuyên môn chưa chú trọng nội dung tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh nhằm gắn kết kiến thức của môn học với thực tế cuộc sống.

1. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2018 - 2019, Hiệu trưởng tiếp tục có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với điều kiện của nhà trường.

Trong năm học 2018 - 2019 và các năm học tiếp theo, Phó Hiệu trưởng chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn nghiên cứu, thảo luận thống nhất các nội dung tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh nhằm gắn kết kiến thức của môn học với thực tế cuộc sống.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh**

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. **Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phù hợp với khả năng học tập, điều kiện nhà trường và địa phương [H2-5.5-01]. Chương trình giáo dục về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng ứng phó, kiềm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm chohọc sinhđược lồng ghép trong giảng dạy các bộ môn, trong các buổi sinh hoạt tập thể, hoạt động trải nghiệm, tham quan hướng nghiệp và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp của nhà trường [H2-1.10-03]; [H3-4.2-01]; [H2-5.4-01]; [H2-5.5-01]; [H2-5.5-02]; [H2-5.5-03].

Hằng năm, học sinh nhà trường được giáo dục về kỹ năng sống trong chương trình chính khóa và trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp của nhà trường tổ chức các buổi tuyên truyền các chủ đề về sức khỏe, về an toàn vệ sinh thực phẩm,… tạo cho học sinh có lối sống lành mạnh, an toàn, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục [H7-1.6-13]; [H2-1.10-03]; [H3-4.2-01]; [H2-5.5-01]; [H2-5.5-02]; [H2-5.5-03].

Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông, việc thực hiện các quy định về cách ứng xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau [H2-5.5-02]. Từ đó, hình thành đạo đức, lối sống của học sinh, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam [H1-1.2-14]; [H2-1.10-03]; [H2-5.5-01]; [H2-5.5-02].

Mức 2:

Thông qua nội dung giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống nhà trường đã hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập [H2-1.4-04]; [H2-1.6-14]; [H3-1.5-02]. Học sinh được rèn luyện về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng ứng phó, kiềm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm [H2-1.2-14]; [H2-1.10-03]; [H2-5.5-01]; [H2-5.5-02].

Chương trình giảng dạy, định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống đã giúp cho học sinh nhà trường có khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn thông qua các bài học [H2-1.4-04]; [H2-1.6-14]; [H3-1.5-02].

Mức 3:

Trong năm học 2017 - 2018, trường phối hợp với Trung tâm Rồng Việt để hướng dẫn các em làm tên lửa nước nhằm phát triển được khả năng nghiên cứu khoa học theo người hướng dẫn và người giám sát chỉ dẫn. Tuy nhiên, trường chỉ có một vài học sinh làm được tên lửa nước trong ngày hội “Em yêu khoa học” [H9-5.5-04].

1. **Điểm mạnh**

Nhà trường tổ chức được nhiều hoạt động ngoại khóa góp phần giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

Công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh được nhà trường quan tâm chú trọng, đầu tư nhiều thời gian, công sức, tâm huyết và đã tạo được sự đồng thuận, phối hợp của cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể,... nên đã đạt được hiệu quả cao.

1. **Điểm yếu**

Nhà trường chưa có nhiều học sinh nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn.

1. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2018 - 2019 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục tổ chức giảng dạy về kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chương trình bộ môn Giáo dục công dân, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Tổ chức có hiệu quả của các câu lạc bộ trong nhà trường và giáo dục đạo đức học sinh thông qua việc chấp hành nội quy trường lớp, các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể.

Năm học 2019 - 2020, Hiệu trưởng lập kế hoạch học và dạy học ứng dụng STEM nhằm tạo điều kiện học sinh nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn.

**Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục**

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỉ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỉ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỉ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỉ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỉ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỉ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 3% học sinh bỏ học, không quá 5% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 1% học sinh bỏ học, không quá 2% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. **Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hằng năm, nhà trường đều có số liệu tổng hợp kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh [H2-5.1-02]. Kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm của học sinh đều đạt được chỉ tiêu theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.2-14]; [H1-1.7-03]; [H2-1.7-04]; [H2-1.8-02]; [H2-5.1-02]. Tuy nhiên, trường vẫn còn một số học sinh học lực yếu, kém do chưa có ý thức học tập tích cực, tự giác.

Trong 05 năm học vừa qua, chất lượng giáo dục của nhà trường ổn định, tỉ lệ học sinh lên lớp của các năm học đều đạt chỉ tiêu theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.2-14]; [H1-1.7-03]; [H2-1.7-04]; [H2-1.8-02]; [H2-5.1-02].

Căn cứ vào danh sách công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở và các biên bản xét đề nghị công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở từ năm học 2013 - 2014 đến năm học 2017 - 2018, kết quả tốt nghiệp trung học cơ sở của các năm học đều đạt 100% theo kế hoạch và chỉ tiêu phấn đấu của nhà trường [H1-1.7-03]; [H2-1.7-04]; [H3-1.5-02]; [H3-5.6-01].

Hằng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở [H2-5.6-02]. Học sinh sau khi tốt nghiệp nếu có nguyện vọng học nghề, nhà trường đã tổ chức các buổi tư vấn hướng nghiệp và hướng dẫn, giới thiệu cho các em vào học tại các trường hệ trung cấp chuyên nghiệp nhằm định hướng phân luồng học sinh đạt theo kế hoạch đã đề ra [H1-1.2-14]; [H1-1.7-03]; [H2-1.7-04]; [H2-5.6-02].

Mức 2:

Nhà trường có kế hoạch và quản lý tốt công tác dạy học, công tác chủ nhiệm lớp, công tác giáo dục toàn diện. Vì vậy, trong 05 năm học vừa qua kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh đạt được kết quả cao hơn so với kết quả chung về xếp loại học lực, hạnh kiểm của toàn huyện [H1-1.2-14]; [H3-1.5-02]; [H1-1.7-03]; [H2-1.7-04]; [H2-5.1-02]; [H2-5.6-03].

Chất lượng giáo dục của nhà trường ổn định, tỉ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt cao hơn tỉ lệ đạt được so với kết quả chung về xếp loại học lực, hạnh kiểm của toàn huyện trong các năm học gần đây [H1-1.2-14]; [H3-1.5-02]; [H1-1.7-03]; [H2-1.7-04]; [H2-5.1-02]; [H2-5.6-02]; [H3-5.6-03].

Mức 3:

Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh của nhà trường trong 05 năm học vừa qua như sau:

Kết quả đánh giá, xếp loại học lực học sinh từ năm học 2013 - 2014 đến năm học 2017 - 2018, tỉ lệ học sinh xếp loại học lực giỏi cao hơn so với mức quy định [H1-1.2-14]; [H2-5.1-02].

Kết quả đánh giá, xếp loại học lực học sinh từ năm học 2013 - 2014 đến năm học 2017 - 2018, tỉ lệ học sinh xếp loại học lực khá đạt được yêu cầu đề ra [H1-1.2-14]; [H2-5.1-02].

Kết quả đánh giá, xếp loại học lực học sinh từ năm học 2013 - 2014 đến năm học 2017 - 2018, tỉ lệ học sinh xếp loại học lực yếu, kém thấp hơn so với mức quy định [H1-1.2-14]; [H2-5.1-02].

Kết quả đánh giá, xếp loại hạnh kiểm học sinh từ năm học 2013 - 2014 đến năm học 2017 - 2018, tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt trên 95% của mỗi năm [H1-1.2-14]; [H2-5.1-02].

Hằng năm nhà trường đều thực hiện công tác duy trì sĩ số nên tỉ lệ học sinh bỏ học và lưu ban đảm bảo theo quy định [H1-1.2-14]; [H2-5.1-02]. Cụ thể như sau:

Năm học 2013 - 2014: bỏ học 05 học sinh (tỉ lệ 0,59%), lưu ban 06 học sinh (tỉ lệ 0,70%).

Năm học 2014 - 2015: bỏ học 08 học sinh (tỉ lệ 0,86%), lưu ban 07 học sinh (tỉ lệ 0,75%).

Năm học 2015 - 2016: bỏ học 06 học sinh (tỉ lệ 0,59%), lưu ban 06 học sinh (tỉ lệ 0,59%).

Năm học 2016 - 2017: bỏ học 05 học sinh (tỉ lệ 0,45%), lưu ban 07 học sinh (tỉ lệ 0,63%).

Năm học 2017 - 2018: bỏ học 05 học sinh (tỉ lệ 0,41%), lưu ban 08 học sinh (tỉ lệ 0,66%).

1. **Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện tốt chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục đã tạo tiền đề cho công tác đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường ổn định và phát triển trong các năm học.

Nhà trường rất quan tâm đến công tác hướng nghiệp cho học sinh và đã xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp phù hợp với các văn bản hướng dẫn của các cấp, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

1. **Điểm yếu**

Vẫn còn một số ít học sinh có ý thức học tập chưa được tự giác và tích cực.

1. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2018 - 2019 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, phụ đạo học sinh yếu, kém để duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục. Đồng thời tiếp tục duy trì công tác hướng nghiệp cho học sinh.

Năm học 2018 - 2019, Phó Hiệu trưởng, giáo viên phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh, giám thị, Đoàn **-** Đội trong công tác giáo dục đạo đức học sinh chưa ngoan nhằm giúp các em có ý thức tự giác trong học tập, rèn luyện.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3.

**Kết luận về Tiêu chuẩn 5:**

Điểm mạnh nổi bật: Trong nhiều năm qua, nhà trường thực hiện tốt chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục. Lãnh đạo nhà trường đã triển khai hiệu quả các nội dung giáo dục nên đã đạt được thành tích cao về kết quả học tập của học sinh, kết quả học sinh đạt giải qua các kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện và cấp thành phố, kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh toàn trường luôn ổn định và từng bước được nâng cao. Bên cạnh đó, giáo dục thể chất, giáo dục hướng nghiệp cũng đạt được thành tích tốt. Các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, giải trí, phong trào văn nghệ, thể dục thể thao thực sự đã thu hút đông đảo học sinh tham gia, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Điểm yếu cơ bản: Trường vẫn còn học sinh xếp loại học lực yếu, kém.

- Số lượng các tiêu chí đạt, không đạt:

+ Mức 1: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/00.

+ Mức 2: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/00.

+ Mức 3: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/04. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 01/04.

**Phần III. KẾT LUẬN CHUNG**

Báo cáo tự đánh giá phản ánh kết quả trong quản lý nhà trường, trong hoạt động giáo dục toàn diện, giúp nhà trường đề ra chiến lược phát triển, công tác quản lý và tổ chức, chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, việc thực hiện các chương trình và hoạt động giáo dục, công tác quản lý tài chính và cơ sở vật chất, sự phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ học sinh. Kết quả giáo dục học sinh là tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan nhất chất lượng hai mặt giáo dục của nhà trường.

Đối chiếu với kết quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong 05 năm qua với Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, trong quá trình tự đánh giá nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể như sau:

- Số lượng các tiêu chí đạt, không đạt:

+ Mức 1: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 28/28, tỉ lệ 100%. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/00, tỉ lệ 00%.

+ Mức 2: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 28/28, tỉ lệ 100%. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/00, tỉ lệ 00%.

+ Mức 3: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 14/20, tỉ lệ 70%. Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 14/20, tỉ lệ 30%.

- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức 2.

Căn cứ theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Linh huyện Bình Chánh đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

*Bình Chánh, ngày 27 tháng 02 năm 2019*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HIỆU TRƯỞNG**  **Kiều Nguyệt Hương Liên** |